

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



HỒ QUANG CƯỜNG

**PHÁP LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG
TRONG LĨNH VỰC THỰC PHẨM CHỨC NĂNG
TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ**

Chuyên ngành: Luật Kinh Tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, NĂM 2019

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. LÊ THỊ THẢO**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu	2
3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	5
5. Phương pháp nghiên cứu.....	5
6. Những đóng góp mới của luận văn	5
7. Bố cục luận văn	6
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG TRONG LĨNH VỰC THỰC PHẨM CHỨC NĂNG	7
1.1. Khái quát về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng	7
1.1.1. Khái niệm về thực phẩm và thực phẩm chức năng	7
1.1.2. Phân loại thực phẩm chức năng	8
1.1.3. Khái niệm về quyền lợi người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng.....	8
1.1.3.1. Khái niệm về quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng	8
1.1.3.2. Khái niệm về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng.....	9
1.2. Khái quát về pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng	9
1.2.1. Khái niệm và đặc điểm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng và pháp luật của một số quốc gia trên thế giới.....	9
1.2.2. Nội dung pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng.....	10
1.2.2.1. Về các chủ thể liên quan đến pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng	10
1.2.2.2. Về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể liên quan đến pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng	10
1.2.2.3. Về phạm vi điều chỉnh của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng	12
1.2.3. Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng của một số quốc gia trên thế giới	12
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	13
Chương 2 . TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG TRONG LĨNH VỰC THỰC PHẨM CHỨC NĂNG VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ	14

2.1. Tình hình thực hiện pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng.....	14
2.1.1. Tình hình thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng	14
2.1.1.1. Tình hình thực hiện pháp luật ghi nhận về quyền, nghĩa vụ của NTD và các chủ thể kinh doanh trong lĩnh vực thực phẩm chức năng	14
2.1.1.2. Tình hình thực hiện quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn và điều kiện đảm bảo an toàn, vệ sinh thực phẩm nhằm BVQLNT	14
2.1.1.3. Tình hình thực hiện quy định về kiểm soát các hoạt động sản xuất và kinh doanh thực phẩm nhằm BVQLNTD	14
2.1.1.4. Tình hình thực hiện quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong các giao dịch tiêu dùng thực phẩm chức năng	16
2.1.1.5. Tình hình thực hiện quy định về giáo dục, trợ giúp NTD bảo vệ quyền lợi của mình	16
2.1.1.6. Tình hình thực hiện quy định về các tổ chức xã hội tham gia vào BVQLNTD	16
2.1.2. Đánh giá tình hình thực hiện pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng	17
2.1.2.1. Một số kết quả đạt được	17
2.1.2.2. Một số hạn chế, tồn tại	17
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng khi sử dụng thực phẩm chức năng trên cả nước và địa bàn tỉnh Quảng Trị	18
2.2.1. Tình hình thực hiện pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng	18
2.2.2. Tình hình thực hiện pháp luật bảo vệ quyền lợi tiêu dùng của những người tiêu dùng	20
2.2.3. Tình hình thực hiện pháp luật của các tổ chức, cá nhân	20
2.3. Nguyên nhân của những tồn tại, bất cập trong thực hiện pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng khi sử dụng thực phẩm chức năng ở Việt Nam.....	21
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2	22
Chương 3 . ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG TRONG LĨNH VỰC THỰC PHẨM CHỨC NĂNG	23
3.1. Định hướng pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh thực phẩm	23
3.1.1. Quán triệt quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về bảo vệ quyền con người nói chung và quyền lợi người tiêu dùng nói riêng	23
3.1.2. Ưu tiên quyền lợi người tiêu dùng là một ngoại lệ của nguyên tắc tự do thỏa thuận	23
3.1.3. Phải bảo đảm khả năng tự bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng thông qua các thiết chế tài phán	23
3.1.4. Phải hướng tới kiểm soát tốt an toàn thực phẩm ở tất cả các khâu, các lĩnh vực	24

3.1.5. Bổ sung và hoàn thiện các tiêu chuẩn thực phẩm phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế	24
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng	24
3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng ở Việt Nam.....	24
3.2.1.1. Hoàn thiện pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng nói chung	24
3.2.1.2. Hoàn thiện pháp luật về cơ chế bảo đảm quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng	24
3.2.1.3. Hoàn thiện hệ thống chế tài xử lý vi phạm và phương thức bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng.....	25
3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng	26
3.2.2.1. Giải pháp chung	26
3.2.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng tại tỉnh Quảng Trị	27
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3.....	28
KẾT LUẬN.....	29
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	31

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Vấn đề về thực phẩm chức năng đang là một vấn đề hết sức cấp thiết, có tính thời sự cao, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay. Nó không chỉ diễn ra ở các nước đang phát triển, kém phát triển mà còn ở cả những nước phát triển, có trình độ khoa học tiên tiến. Theo định nghĩa của các chuyên gia thực phẩm chức năng là thực phẩm dùng để hỗ trợ chức năng của các bộ phận trong cơ thể người, có tác dụng dinh dưỡng, tạo cho cơ thể tình trạng thoải mái, tăng sức đề kháng và giảm bớt nguy cơ gây bệnh. Và việc bảo đảm an toàn thực phẩm nói chung và thực phẩm chức năng là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu mà các cơ quan nhà nước luôn quan tâm đặc biệt, coi đây là một vấn đề có ý nghĩa to lớn về kinh tế, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường, sức khỏe nhân dân và đặc biệt là tiến trình hội nhập của Việt Nam.

Nhận thức đúng đắn về vai trò quan trọng của công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng Luật bảo vệ người tiêu dùng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 17 tháng 11 năm 2010 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 Luật này đưa ra các quy định về quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đối với người tiêu dùng; trách nhiệm của tổ chức xã hội trong việc tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ; trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và Luật An toàn thực phẩm. Luật An toàn thực phẩm đưa ra một hệ thống các quy định từ quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong bảo đảm an toàn thực phẩm cùng với điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm, sản xuất, kinh doanh thực phẩm và nhập khẩu, xuất khẩu thực phẩm đến những quy định đối với việc quảng cáo, ghi nhãn thực phẩm, thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm; trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Luật An toàn thực phẩm là bước đầu tiên của quá trình đổi mới cách thức quản lý, trách nhiệm cũng như cách nhìn nhận của toàn xã hội về vấn đề an toàn thực phẩm. Tuy nhiên, sau hơn 7 năm triển khai trên thực tiễn, hai đạo luật này chưa trở thành công cụ hiệu quả để bảo vệ tốt nhất, tối ưu nhất quyền lợi của người tiêu dùng thực phẩm. Quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng vẫn đang và có nguy cơ bị vi phạm nghiêm trọng.

Trên cơ sở đó, nhằm có những định hướng và giải pháp hoàn thiện về mặt pháp luật, học viên chọn đề tài “**Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng tại tỉnh Quảng Trị**” để làm luận văn thạc sĩ Luật học, chuyên ngành Luật Kinh tế. Qua quá trình nghiên cứu việc áp dụng và thi hành pháp luật cho đến các quy định trong luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, đưa ra được những giải pháp thực sự có hiệu quả. Góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi cho người tiêu dùng; hoàn thiện cơ chế điều chỉnh của pháp luật, làm cơ sở cho việc quản lý và xử lý sai phạm hiệu quả hơn.

2. Tình hình nghiên cứu

Từ thực tiễn trên nên việc nghiên cứu về các quy định bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng là một chủ đề nghiên cứu còn khá mới ở Việt Nam, vì vậy đã có khá nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề này. Tuy nhiên trong quá trình hoàn thiện đã gặp phải nhiều vướng mắc nảy sinh do nhu cầu xã hội nên kết quả nghiên cứu cũng còn rất khiêm tốn. Gần đây nhất là Diễn đàn khoa học “*Thực trạng và giải pháp an toàn thực phẩm ở Việt Nam hiện nay*” được Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam tổ chức ngày 31/10/2017 tại Hà Nội. “Tại diễn đàn, đại diện của Cục An toàn thực phẩm, Bộ Y tế đã cho biết, trong thời gian qua, Chính phủ và các bộ ngành được giao nhiệm vụ đã có nhiều cố gắng, tăng cường các biện pháp quản lý nhằm ngăn chặn và đẩy lùi thực phẩm bẩn, như xây dựng hệ thống cơ quan quản lý an toàn thực phẩm từ trung ương tới địa phương: thông tư liên tịch số 13 quy định trách nhiệm của 3 bộ trực trong lĩnh vực an toàn thực phẩm; thành lập hệ thống 63 Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm và 62 Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; 100% địa phương thành lập Ban Chỉ đạo liên ngành về VSATTP ở các cấp; Chỉ thị số 13/CT-TTg nhấn mạnh tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Tuy có nhiều cố gắng nhưng ngành quản lý thực phẩm an toàn cũng còn gặp nhiều thách thức, trong đó sự thiếu hụt về nguồn lực tài chính và con người, nhất là lực lượng cán bộ quản lý ATTP còn thiếu về số lượng, hạn chế về chuyên môn, kinh phí thấp. Thêm nữa tập quán sản xuất, sinh hoạt của Việt Nam vẫn tồn tại nhiều các cơ sở chế biến nhỏ lẻ, không đảm bảo điều kiện vệ sinh ATTP trong quy trình giết mổ gây khó khăn cho công tác quản lý an toàn thực phẩm. Các đại biểu, các nhà khoa học thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam tham gia Diễn đàn cũng đã sôi nổi thảo luận, đưa ra nhiều ý kiến đóng góp, tập trung vào các vấn đề lớn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý đảm bảo chất lượng ATTP ở nước ta trong thời gian tới”.¹

Cùng với đó, có thể kể đến các công trình nghiên cứu đề tài khoa học cấp bộ “*Nghiên cứu hoàn thiện cơ chế pháp lý bảo vệ người tiêu dùng trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam*” do Thạc sỹ Đinh Thị Mai Phương chủ nhiệm, năm 2018 tại Viện khoa học pháp lý, đề tài đã làm rõ được cơ sở lý luận của cơ chế pháp lý bảo vệ người tiêu dùng trong nền kinh tế thị trường. Phân tích, đánh giá thực trạng cơ chế pháp lý bảo vệ người tiêu dùng ở Việt Nam hiện nay, chỉ ra nhu cầu hoàn thiện cơ chế này từ chính thực trạng nền kinh tế thị trường Việt Nam cũng như đưa ra được các kiến nghị về phương hướng và giải pháp hoàn thiện cơ chế pháp lý bảo vệ người tiêu dùng trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam; Luận án Tiến sỹ luật học “*Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ở Việt Nam hiện nay*” do Nguyễn Thị Thư thực hiện năm 2013 tại Viện hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Luận án đặt trọng tâm nghiên cứu những vấn đề mang tính lý luận, đánh giá tính phù hợp, thống nhất, hợp lý và khả thi của Luật BVQLNTD và các văn bản hướng dẫn sau một năm thực thi. Ngoài ra, luận án tập trung nghiên cứu một số quy định mang tính đặc thù của pháp luật BVQLNTD ở Việt Nam và kinh

¹Diễn đàn khoa học: Thực trạng và giải pháp an toàn thực phẩm hiện nay ở Việt Nam (2017)
Xem tại: <http://vanhien.vn/news/dien-dan-khoa-hoc-thuc-trang-va-giai-phap-an-toan-thuc-pham-hien-nay-o-viet-nam-57498>

nghiệm quốc tế nhằm đưa ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật BVQLNTD, góp phần giải quyết triệt để những điểm khuyết trong lý luận cũng như trong thực tiễn áp dụng của pháp luật BVQLNTD của Việt Nam; Luận án Tiến sỹ luật học “*Giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với thương nhân ở Việt Nam hiện nay*” do Nguyễn Trọng Điệp thực hiện năm 2014 tại Viện hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, Trên cơ sở nghiên cứu, hệ thống hoá các công trình khoa học của các tác giả đi trước có liên quan đến đề tài luận án, tác giả kế thừa có chọn lọc và phát triển ý tưởng khoa học, từ đó đưa ra những luận điểm của mình về vấn đề nghiên cứu, làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về quan hệ pháp luật tiêu dùng, pháp luật về giải quyết tranh chấp tiêu dùng, các thành tố liên quan cũng như thực tiễn pháp luật điều chỉnh những nội dung này một cách rõ ràng nhất, phân tích, đánh giá các nội dung lý luận liên quan tới quan hệ pháp luật tiêu dùng, các phương thức giải quyết tranh chấp tiêu dùng của Việt Nam và kinh nghiệm một số quốc gia trên thế giới về giải quyết tranh chấp tiêu dùng, nghiên cứu so sánh về mô hình giải quyết tranh chấp tiêu dùng tại một số quốc gia tiêu biểu để từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm, đề xuất những kiến nghị về quan điểm, giải pháp hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với thương nhân; “*Tội vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong Luật Hình sự Việt Nam. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*” Luận văn Thạc sỹ Hoàng Trí Ngọc năm 2009, khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, tác giả đã làm sáng tỏ khái niệm, các dấu hiệu pháp lý của tội vi phạm quy định về VSATTP; phân tích, đánh giá quy định của pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tội vi phạm quy định về VSATTP. Trên cơ sở đó, đưa ra các kiến nghị góp phần hoàn thiện quy định này về phương diện lập pháp và các giải pháp phối hợp đấu tranh phòng chống loại tội phạm phức tạp này trong thực tiễn; Luận văn Thạc sỹ luật học “*Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, vệ sinh thực phẩm theo pháp luật nước ta hiện nay*” do Nguyễn Diệu Vũ thực hiện năm 2016 tại Viện hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, luận văn đã đề cập được cơ sở lý luận của pháp luật bảo vệ quyền lợi NTD trong lĩnh vực ATVSTP, đồng thời làm sáng tỏ nội dung của pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực ATVSTP, đã thực hiện so sánh các quy định của pháp luật Việt Nam với lý luận chung và pháp luật quốc tế, luận văn cũng đã phân tích được thực trạng pháp luật hiện hành về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực ATVSTP, so sánh, đánh giá xu hướng vận động của pháp luật bảo vệ quyền lợi NTD trong lĩnh vực ATVSTP hiện nay trên thế giới, đưa ra được định hướng cho việc hoàn thiện pháp luật.

Bên cạnh đó còn có nhiều sách chuyên khảo và bài viết đăng trên tạp chí điện tử: Tạp chí Cộng sản, “*An toàn thực phẩm, vấn đề toàn cầu*” (đăng tải ngày 02/4/2009) nêu lên lo ngại rằng các nỗ lực quốc tế nhằm nâng cao sức khỏe con người trên toàn cầu có thể bị đẩy lùi do vấn đề mất an toàn thực phẩm trên toàn thế giới; Tạp chí Cộng sản, “*Kinh nghiệm quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm của Liên minh Châu Âu và bài học đối với Việt Nam*” (đăng tải ngày 30/6/2010) tác giả đã chỉ ra những kinh nghiệm quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) của EU và nêu lên bài học cho Việt Nam trong việc quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm; Quang Minh, (2015), “*Tìm hiểu về an toàn thực phẩm-Quy định mới về kiểm tra giám sát*

an toàn thực phẩm và hướng dẫn quản lý, sử dụng phụ gia trong vệ sinh thực phẩm”, Nhà xuất bản Lao động, nội dung của cuốn sách này, người đọc sẽ cùng tìm hiểu về an toàn thực phẩm, những quy định mới về kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm và hướng dẫn quản lý, sử dụng phụ gia trong vệ sinh thực phẩm; Như Phong, (2018), “*An toàn thực phẩm và trách nhiệm của doanh nghiệp*” Tạp chí Sức khỏe và đời sống, bài viết đã chỉ ra rằng việc tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong sản xuất - kinh doanh là đồng nghĩa với việc cơ sở sản xuất, doanh nghiệp kinh doanh thực phẩm phải tự nâng cao ý thức, vai trò trách nhiệm trong sản xuất, luôn đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật như chính sự đăng ký, tự công bố chất lượng đến cơ quan chức năng và trong cộng đồng người tiêu dùng, nếu doanh nghiệp sản xuất thực phẩm không thực hiện đúng quy chuẩn như đã tự công bố cơ quan chức năng sẽ tiến hành hậu kiểm và xử lý vi phạm ngay. Đây chính là cách doanh nghiệp khẳng định uy tín, thương hiệu, tự nâng cao chất lượng để tăng tính cạnh tranh trên thị trường; Nguyễn Hạnh, (2018), “*Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm – Cần sự phối hợp đồng bộ của nhiều ngành*”, VFA-Tạp chí điện tử chính thức của Cục An toàn thực phẩm, cùng tìm câu trả lời cho nguyên nhân, những hình thức xử lý, và chúng ta cần làm gì để hạn chế tình trạng mất vệ sinh ATTP hiện nay, qua cuộc trao đổi với ThS. Đỗ Hữu Tuấn, Phó cục trưởng Cục An toàn Thực phẩm (Bộ Y tế).

Đây là vấn đề mới nên chỉ đơn thuần dừng lại ở tình hình an toàn vệ sinh thực phẩm ở địa bàn, nguyên nhân và giải pháp; hệ thống các chuyên đề và phần mềm về quản lý, phòng chống và dự báo xu hướng liên quan đến hệ thống tiêu chuẩn vệ sinh an toàn trong lĩnh vực thực phẩm chức năng cũng đã được đưa ra thử nghiệm; các tài liệu về việc phân tích các chỉ số hàng năm cho thấy tỷ lệ ngộ độc cũng như rất nhiều kết quả nghiên cứu đã phản ánh rõ các chỉ số liên quan đến các thành phần độc tố có trong thực phẩm chức năng, tuy nhiên chưa thực sự có một công trình nghiên cứu nào về thực tiễn áp dụng luật An toàn thực phẩm và chế tài xử lý vi phạm trong vấn đề này ở địa bàn tỉnh Quảng Trị.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích

Luận văn nhằm góp phần làm rõ thêm lý luận pháp luật, cũng như thực trạng pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng ở Việt Nam hiện nay, bên cạnh đó cần tìm và chỉ ra được ưu điểm, đánh giá hạn chế, bất cập còn tồn tại. Nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật và áp dụng pháp luật của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng.

3.2. Nhiệm vụ

- Tập trung nghiên cứu sâu nội dung cơ bản các quy định của pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng; các yếu tố tác động.

Để đạt được mục đích nêu trên, luận văn có nhiệm vụ nghiên cứu vấn đề lý luận pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng:

- Trên cơ sở mục đích nghiên cứu, tác giả làm rõ những vấn đề đã đạt được cũng như những hạn chế vướng mắc trong pháp luật và thực thi pháp luật an toàn thực phẩm chức năng tại địa bàn tỉnh Quảng Trị hiện nay.

- Đề xuất định hướng và một số giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật, tăng cường vai trò của các cơ quan bảo vệ pháp luật, các cơ quan khác có liên quan, các tổ chức xã hội, người dân, cộng đồng trong công tác thi hành pháp luật an toàn thực phẩm hướng tới bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của người dân tại Quảng Trị.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu về pháp luật trong vấn đề lý luận và thực tiễn các quy định pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng. Luận văn tập trung nghiên cứu một số vấn đề chung về cơ sở lý luận, thực trạng pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng, các đề xuất, kiến nghị. Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu thực trạng pháp luật hiện hành và thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng ở Quảng Trị, thời gian từ năm 2015 đến năm 2018.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Phương pháp luận chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của triết học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước Pháp quyền XHCN; đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng Nhà nước Pháp quyền nói chung, về chính sách pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu và trình bày, luận văn sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học khác nhau bao gồm:

- Phương pháp phân tích và tổng hợp: Phương pháp này được sử dụng trong tất cả các chương của luận văn để phân tích các khái niệm, phân tích quy định của pháp luật, các số liệu...

- Phương pháp so sánh: Được sử dụng trong luận văn để so sánh một số quy định của pháp luật trong các văn bản khác nhau, tập chung chủ yếu ở chương 2 của luận văn.

- Phương pháp chuyên gia: Tiến hành khảo sát, xin ý kiến của các nhà khoa học, các nhà chuyên gia nghiên cứu sâu về lĩnh vực này; những cán bộ làm công tác bảo đảm an toàn thực phẩm nói chung và thực phẩm chức năng nói riêng, lực lượng chức năng xử lý vi phạm; các cơ quan thanh tra, kiểm tra...

6. Những đóng góp mới của luận văn

- Luận văn đã làm sáng tỏ thêm những vấn đề lý luận về pháp luật về BVQLNTD trong lĩnh vực thực phẩm chức năng như: xây dựng khái niệm và làm

rõ đặc điểm, nội dung, nguyên tắc pháp luật về BVQLNTD trong lĩnh vực ATVSTP nói chung và thực phẩm chức năng nói riêng

- Luận văn phân tích, bình luận, đánh giá một cách toàn diện và khách quan về thực trạng pháp luật, cũng như thực tiễn thực hiện pháp luật về BVQLNTD trong lĩnh vực thực phẩm chức năng trên cả nước, và đặc biệt tại tỉnh Quảng Trị. Qua đó làm rõ những ưu điểm, những bất cập chưa hợp lý, thiếu khả thi của pháp luật về BVQLNTD trong lĩnh vực ATVSTP nói chung và thực phẩm chức năng nói riêng tại địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Qua phân tích, tham khảo nội dung có liên quan đến đề tài của luận văn, tác giả đã đưa ra một số kiến nghị để sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định mới để hoàn thiện pháp luật, cũng như tổ chức thực hiện pháp luật về BVQLNTD trong lĩnh vực ATVSTP nói chung và thực phẩm chức năng nói riêng.

7. Bộ cục luận văn

Kết cấu của luận văn ngoài phần Mở đầu, phần Kết luận thì phần Nội dung gồm 03 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng.

Chương 2: Tình hình thực hiện pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng và thực tiễn áp dụng tại tỉnh Quảng Trị.

Chương 3: Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG TRONG LĨNH VỰC THỰC PHẨM CHỨC NĂNG

1.1. Khái quát về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng

1.1.1. Khái niệm về thực phẩm và thực phẩm chức năng

“Thực phẩm” hay còn được gọi là thức ăn là bất kỳ vật phẩm nào, bao gồm chủ yếu các chất: chất bột (cacbohydrat), chất béo (lipit), chất đạm (protein), hoặc nước, mà con người hay động vật có thể ăn hay uống được, với mục đích cơ bản là thu nạp các chất dinh dưỡng nhằm nuôi dưỡng cơ thể hay vì sở thích. Dù có nhiều quan niệm khác nhau nhưng có thể khái niệm về thực phẩm như sau: “Thực phẩm là những sản phẩm mà con người ăn, uống ở dạng tươi, sống hoặc đã qua sơ chế, chế biến, bảo quản. Khái niệm thực phẩm này không bao gồm thuốc dùng cho người, các chất gây nghiện và thuốc lá”.

Căn cứ vào điều 2, giải thích từ ngữ của Luật ATTP 2010 và một số nghiên cứu, tác giả đưa ra một số khái niệm như sau:

- **Thực phẩm tươi sống** là thực phẩm chưa qua chế biến bao gồm thịt, trứng, cá, thủy hải sản, rau, củ, quả tươi và các thực phẩm khác chưa qua chế biến.

- **Thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng** là thực phẩm được bổ sung vitamin, chất khoáng, chất vi lượng nhằm phòng ngừa, khắc phục sự thiếu hụt các chất đó đối với sức khỏe cộng đồng hay nhóm đối tượng cụ thể trong cộng đồng.

- **Thực phẩm đã qua chiếu xạ** là thực phẩm đã được chiếu xạ bằng nguồn phóng xạ để xử lý, ngăn ngừa sự biến chất của thực phẩm.

- **Thức ăn đường phố** là thực phẩm được chế biến dùng để ăn, uống ngay, trong thực tế được thực hiện thông qua hình thức bán rong, bày bán trên đường phố, nơi công cộng hoặc những nơi tương tự.

- **Thực phẩm bao gói sẵn** là thực phẩm được bao gói và ghi nhãn hoàn chỉnh, sẵn sàng để bán trực tiếp cho mục đích chế biến tiếp hoặc sử dụng để ăn ngay.

- **Phụ gia thực phẩm** là chất có hoặc không có giá trị dinh dưỡng được bổ sung vào thành phần thực phẩm trong quá trình chế biến, xử lý, bao gói, vận chuyển thực phẩm nhằm giữ nguyên hoặc cải thiện đặc tính nào đó của thực phẩm (là chất được chủ định đưa vào thực phẩm trong quá trình sản xuất, có hoặc không có giá trị dinh dưỡng, nhằm giữ hoặc cải thiện đặc tính của thực phẩm).

- **Chất hỗ trợ chế biến thực phẩm** là chất được sử dụng trong quá trình chế biến nguyên liệu thực phẩm hoặc thành phần thực phẩm nhằm hoàn thiện công nghệ xử lý, chế biến thực phẩm.

- **Vi chất dinh dưỡng** là vitamin, chất khoáng có hàm lượng thấp cần thiết cho sự tăng trưởng, phát triển và duy trì sự sống của cơ thể con người.

- **Thực phẩm chức năng** là thực phẩm dùng để hỗ trợ hoạt động của các bộ phận trong cơ thể, có tác dụng dinh dưỡng, tạo cho cơ thể tình trạng thoải mái và giảm bớt nguy cơ gây bệnh.

- **Thực phẩm có nguy cơ cao** là thực phẩm có nhiều khả năng bị các tác nhân sinh học, hóa học, lý học xâm nhập gây ảnh hưởng đến sức khỏe của NTD.

- **Thực phẩm được bảo quản bằng phương pháp chiếu xạ** là thực phẩm đã được chiếu xạ bằng các nguồn có hoạt tính phóng xạ để bảo quản và ngăn ngừa sự biến chất của thực phẩm.

- **Thực phẩm có gen đã bị biến đổi** là thực phẩm có nguồn gốc từ sinh vật có gen đã bị biến đổi do sử dụng công nghệ gen.

Theo thông thư số 08-TT-BYT ngày 23 tháng 8 năm 2004 của Bộ Y tế Việt Nam về việc “Hướng dẫn việc quản lý các sản phẩm Thực phẩm chức năng” đã định nghĩa: Thực phẩm chức năng là thực phẩm được dùng để hỗ trợ chức năng của các bộ phận trong cơ thể con người, đồng thời có tác dụng dinh dưỡng và tạo cho cơ thể tình trạng thoải mái, giúp làm tăng sức đề kháng và giảm bớt nguy cơ gây bệnh. Tùy theo công thức, hàm lượng vi chất và hướng dẫn sử dụng, thực phẩm chức năng còn có các tên gọi sau: thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, sản phẩm dinh dưỡng y học.

1.1.2. Phân loại thực phẩm chức năng

Ngày nay với sự phát triển của xã hội thì thực phẩm xuất hiện ngày càng đa dạng, thực phẩm chức năng không chỉ gói gọn trong các loại thực phẩm đơn giản mà nó đã được tinh chế thành rất nhiều loại với nhiều mẫu mã đa dạng và tiện lợi cho người tiêu dùng. Theo PGS.TS Trần Đáng – Chủ tịch Hiệp hội Thực phẩm chức năng Việt Nam, ở Việt Nam việc phân loại thực phẩm chức năng chủ yếu có 5 cách phân loại: theo phương thức chế biến; theo dạng sản phẩm; theo cách quản lý; theo tác dụng và một phương pháp phân loại tương đối đặc biệt áp dụng theo cách của người Nhật Bản

1.1.3. Khái niệm về quyền lợi người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng

1.1.3.1. Khái niệm về quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng

Người tiêu dùng luôn là một bộ phận quan trọng nhất cấu thành nên nền kinh tế thị trường. Vì vậy, từ rất sớm trên thế giới đã hình thành các hiệp hội bảo vệ người tiêu dùng nhất là từ năm 1960 trở lại đây. Hiện nay, có 260 tổ chức, hiệp hội người tiêu dùng ở 120 quốc gia và khu vực trên thế giới. Việt Nam có 40 hội bảo vệ người tiêu dùng ở các tỉnh cùng một hội bảo vệ người tiêu dùng ở cấp trung ương. VINASTAS là hội thành viên của hội bảo vệ tiêu dùng thế giới CI.

Ngày 05/9/1985 Đại hội đồng Liên hợp Quốc thông qua nghị quyết 39/948 quy định 8 quyền của người tiêu dùng: (i) quyền được an toàn; (ii) quyền được có thông tin; (iii) quyền được lựa chọn; (iv) quyền được lắng nghe; (v) quyền được khiếu nại và bồi thường; (vi) quyền được giáo dục, đào tạo về tiêu dùng; (vii) quyền được thỏa mãn nhu cầu cơ bản; (viii) quyền được sống trong môi trường sống lành mạnh và bền vững. Như vậy có thể hiểu rằng quyền lợi của người tiêu dùng chính là các quyền năng cơ bản cùng lợi ích vật chất (tính mạng, tài sản, sức khỏe,...) của người tiêu dùng khi họ tham gia vào quan hệ mua bán và có thể kéo dài trong suốt quá trình sử dụng sản phẩm, dịch vụ.

Các nước dựa trên bản hướng dẫn này để ghi nhận quyền lợi người tiêu dùng trong pháp luật quốc gia mình. Việt Nam cũng công nhận 8 quyền năng kể trên

trong quy định của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010 và các văn bản có liên quan.

1.1.3.2. Khái niệm về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng

Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng là một trong những nhiệm vụ của quản lý nhà nước và là trách nhiệm của các đơn vị sản xuất, kinh doanh. Thực tiễn cho thấy, khi nền kinh tế thị trường càng phát triển, mức độ tự do hóa thương mại càng gia tăng thì càng nảy sinh nhiều vấn đề gây ảnh hưởng đến quyền lợi người tiêu dùng. Điều đó lại càng đúng với lĩnh vực thực phẩm chức năng bởi tầm quan trọng, mối liên quan đặc biệt giữa tiêu thụ thực phẩm với sức khỏe, tính mạng, nòi giống của con người.

1.2. Khái quát về pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng

Trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường và xây dựng nhà nước pháp quyền, để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng nói chung và người tiêu dùng thực phẩm chức năng nói riêng, nhà nước sử dụng nhiều công cụ khác nhau nhưng pháp luật luôn được xem là công cụ hàng đầu. Xuất phát từ sự yếu thế của người tiêu dùng trong mối quan hệ với các nhà sản xuất, cung ứng dịch vụ, người tiêu dùng trong một số trường hợp không thể đưa ra các quyết định, lựa chọn đúng đắn và phù hợp với lợi ích của họ. Hơn nữa, lĩnh vực thực phẩm chức năng là một lĩnh vực đặc thù, đòi hỏi yêu cầu cao về các điều kiện tiêu chuẩn và chất lượng của thực phẩm. Bởi vậy, ngoài mặt bằng pháp lý chung về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, việc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng còn đòi hỏi những quy tắc riêng, đặc thù.

1.2.1. Khái niệm và đặc điểm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng và pháp luật của một số quốc gia trên thế giới

Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực ATVSTP nói chung và lĩnh vực thực phẩm chức năng nói riêng có đầy đủ những nội dung của pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, và được chuyên biệt hóa bởi các quy định chuyên ngành về đảm bảo chất lượng, an toàn về thực phẩm. Ngoài việc bảo vệ người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng có đan xen các quy định của Luật an toàn thực phẩm 2012, pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng nói chung,... với các quy định về an toàn thực phẩm. Vì vậy, Thông tư 43/2014/TT-BYT của Bộ Y tế ngày 24 tháng 11 năm 2014 về quy định về quản lý thực phẩm chức năng gồm các nhóm quy phạm cơ bản sau:

- Các quy định chung về thực phẩm chức năng
- Các yêu cầu chung đối với thực phẩm chức năng
- Các yêu cầu đối với thực phẩm bổ sung
- Các yêu cầu đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe
- Các yêu cầu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học và thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt
- Các điều kiện sản xuất, kinh doanh và hướng dẫn sử dụng thực phẩm chức năng

- Các quy định về thu hồi và xử lý thực phẩm chức năng không bảo đảm an toàn

1.2.2. Nội dung pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng

1.2.2.1. Về các chủ thể liên quan đến pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng

a. Chủ thể nhà nước

Là chủ thể có trách nhiệm ban hành văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời điều chỉnh về lĩnh vực thực phẩm chức năng; ban hành các quy chuẩn về kỹ thuật, chất lượng và các quy chuẩn cần thiết cho công việc sản xuất thực phẩm an toàn; quy định các hình thức kỷ luật, xử phạt, khen thưởng... hợp lý làm cơ sở cho người dân thực hiện, cho nhà SX làm theo, đồng thời tạo ra một hành lang pháp lý vững chắc cho công tác quản lý ATTP trong lĩnh vực thực phẩm chức năng.

b. Người tiêu dùng

Ngoài việc quản lý của nhà nước bằng các biện pháp thanh, kiểm tra, giám sát và xử lý các hành vi vi phạm thì NTD cũng là một nhân tố hết sức quan trọng trong việc đảm bảo ATTP trong lĩnh vực thực phẩm chức năng. NTD là đối tượng trực tiếp sử dụng thực phẩm, là người có trách nhiệm và thực hiện những phán quyết cuối cùng về chất lượng sản phẩm. Trên thị trường, nơi có sự cạnh tranh buôn bán lành mạnh thì NTD sẽ là người quyết định xem sản phẩm có là thứ họ muốn hoặc cần không và giá của sản phẩm có chấp nhận được không. Ở vào vị trí cuối cùng của dịch vụ lưu thông, phân phối, bản thân NTD không có khả năng thực hiện được vấn đề kiểm tra chất lượng thực phẩm.

c. Nhà sản xuất, phân phối, kinh doanh thực phẩm chức năng

Chủ thể nhà SX, phân phối, kinh doanh thực phẩm chức năng là một trong những chủ thể có mức độ tác động nhất định trong pháp luật ATTP. Trách nhiệm của nhà SX, phân phối, kinh doanh sản phẩm phải luôn đáp ứng được yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng và đủ nhu cầu cho NTD, tránh hàng giả, hàng nhái. Có rất nhiều yếu tố chủ quan ảnh hưởng tới sự thể hiện chất lượng sản phẩm của người SX và cũng có nhiều biện pháp kiểm tra khách quan cần được sử dụng, để cung cấp các số liệu cần thiết nhằm hỗ trợ những yêu cầu đánh giá xem xét chủ quan về chất lượng trong quá trình chế biến SX.

1.2.2.2. Về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể liên quan đến pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng

*** Quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng:**

- Người tiêu dùng có quyền được bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe, tài sản, khi tham gia giao dịch, sử dụng hàng hóa, dịch vụ do tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ cung cấp; Được cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ về tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ; Lựa chọn hàng hóa, dịch vụ, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ theo nhu cầu, điều kiện thực tế của mình; Góp ý kiến với tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ; Tham gia xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Yêu cầu bồi thường thiệt hại khi hàng hóa, dịch vụ không đúng nội dung mà tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đã công bố, niêm yết, quảng cáo hoặc

cam kết; Khiếu nại, tố cáo, hoặc đề nghị tổ chức xã hội khởi kiện để bảo vệ quyền lợi của mình; Được tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn kiến thức về tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ.

- Bên cạnh những quyền được hưởng, Luật cũng nêu rõ những trách nhiệm mà người tiêu dùng phải thực hiện như: Kiểm tra hàng hóa trước khi nhận; lựa chọn tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, không làm tổn hại đến môi trường, trái với thuần phong mỹ tục và đạo đức xã hội, không gây nguy hại đến tính mạng, sức khỏe của mình và của người khác; thực hiện chính xác, đầy đủ hướng dẫn sử dụng hàng hóa, dịch vụ; Thông tin cho cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan khi phát hiện hàng hóa, dịch vụ lưu hành trên thị trường không bảo đảm an toàn, gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến người tiêu dùng.

*** Về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trong việc cung cấp thông tin cho người tiêu dùng:**

- Phải ghi nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật; Niêm yết công khai giá hàng hóa, dịch vụ tại địa điểm kinh doanh, văn phòng dịch vụ; Cảnh báo khả năng hàng hóa, dịch vụ có ảnh hưởng xấu đến người tiêu dùng và các biện pháp phòng ngừa; Cung cấp thông tin về khả năng cung ứng linh kiện, phụ kiện thay thế của hàng hóa; Cung cấp hướng dẫn sử dụng; điều kiện, thời hạn, địa điểm, thủ tục bảo hành trong trường hợp hàng hóa, dịch vụ có bảo hành; Thông báo chính xác, đầy đủ cho người tiêu dùng về hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung trước khi giao dịch.

- Ngoài ra, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ cũng có trách nhiệm bảo hành hàng hóa, linh kiện, phụ kiện đó là: Cung cấp cho người tiêu dùng giấy tiếp nhận bảo hành, trong đó ghi rõ thời gian thực hiện bảo hành; Cung cấp cho người tiêu dùng hàng hóa, linh kiện tương tự để sử dụng tạm thời hoặc có hình thức giải quyết khác được người tiêu dùng chấp nhận trong thời gian thực hiện bảo hành; Đổi hàng hóa, linh kiện, phụ kiện mới tương tự hoặc thu hồi hàng hóa, linh kiện, phụ kiện và trả lại tiền cho người tiêu dùng trong trường hợp hết thời gian thực hiện bảo hành mà không sửa chữa được hoặc không khắc phục được lỗi; Chịu chi phí sửa chữa, vận chuyển hàng hóa, linh kiện, phụ kiện đến nơi bảo hành và từ nơi bảo hành đến nơi cư trú của người tiêu dùng.

*** Về trách nhiệm của tổ chức xã hội khi tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng:**

Tổ chức xã hội thành lập theo quy định của pháp luật và hoạt động theo điều lệ được tham gia hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng bằng các hoạt động như: Hướng dẫn, giúp đỡ, tư vấn người tiêu dùng khi có yêu cầu; Đại diện người tiêu dùng khởi kiện hoặc tự mình khởi kiện vì lợi ích công cộng; Cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thông tin về hành vi vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ; Độc lập khảo sát, thử nghiệm; thông tin, cảnh báo cho người tiêu dùng về hàng hóa, dịch vụ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thông tin, cảnh báo của mình; kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Tham gia xây dựng

pháp luật, chủ trương, chính sách, phương hướng, kế hoạch và biện pháp về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Tham gia tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức tiêu dùng.

*** Về trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Luật quy định như sau:**

- Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Bộ Công Thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Và Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại địa phương.

- Đối với trách nhiệm của Bộ Công Thương thì ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, chính sách, pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Quản lý hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của tổ chức xã hội, tổ chức hòa giải; hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung; Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nghiệp vụ phục vụ công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo thẩm quyền; Thực hiện hợp tác quốc tế về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Đối với Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại địa phương; Quản lý hoạt động về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của tổ chức xã hội, tổ chức hòa giải tại địa phương; Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; tư vấn, hỗ trợ và nâng cao nhận thức về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại địa phương; Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo thẩm quyền.

1.2.2.3. Về phạm vi điều chỉnh của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng

Phạm vi điều chỉnh của pháp luật trong lĩnh vực thực phẩm chức năng rất đa dạng, bao gồm hầu hết các vấn đề liên quan đến vệ sinh thực phẩm và ATTP như: Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong bảo đảm ATTP; điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm, SX, KD thực phẩm và nhập khẩu, xuất khẩu thực phẩm; quảng cáo, ghi nhãn thực phẩm; kiểm nghiệm thực phẩm; phân tích nguy cơ đối với ATTP; phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về ATTP; thông tin, giáo dục, truyền thông về ATTP; trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP...

1.2.3. Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng của một số quốc gia trên thế giới

Ở Ấn Độ, để 1 sản phẩm được đăng ký tại Ấn Độ, yêu cầu phải có một số lượng giấy phép (4-5) tùy thuộc vào tình trạng thực tế của sản phẩm. Ấn Độ yêu

cầu việc công bố khuyến cáo về sức khỏe và yêu cầu nhãn mác cho các sản phẩm chức năng khi đưa vào thị trường Ấn Độ nhằm bảo vệ người tiêu dùng.

Ở Canada, các sản phẩm nature health products (NHP) được quy định như một phạm trù con của thuốc: quy định về NHP được ban hành năm 2004 nêu ra khái niệm và phân loại cho nhiều loại sản phẩm và đặt yêu cầu cho hiệu quả, an toàn và phải xét duyệt chất lượng. quy định này cũng yêu cầu hơn 40000 sản phẩm chuẩn bị cho ra thị trường ở Canada phải được đánh thuế và có được giấy phép của Natural Product Number (NPN) trong thời gian trong 6 năm. Bên cạnh yêu cầu xét duyệt sản phẩm và cấp giấy phép:

Ở Hoa Kỳ, thực phẩm chức năng được quản lý như các loại thực phẩm khác nhưng là loại thực phẩm đặc biệt có liên quan đến sức khỏe. Trong hầu hết các trường hợp hai luật chính thường được sử dụng là Luật liên bang về Dược Thực phẩm và Mỹ phẩm và Luật phụ gia thực phẩm.

Ở các nước Châu Âu, Chỉ thị 2004/27/EC áp dụng cho tất cả các sản phẩm thuốc và xác định tiêu chí cho “thuốc” như được dựa trên những tuyên bố làm cho các sản phẩm, thuộc tính của các thành phần, so sánh với các sản phẩm được cấp phép có khả năng tương tự trong thị trường, và trình bày cho công chúng thực hiện thông qua nhãn mác, bao bì, quảng cáo.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Để thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng trong đời sống hằng ngày là một điều không hề dễ dàng. Nó đã, đang và sẽ không chỉ đơn thuần là nhiệm vụ của các cơ quan chức năng mà là nhiệm vụ chung mang tính cấp bách của toàn đảng, toàn dân và toàn xã hội.

Tình trạng mất an toàn trong lĩnh vực thực phẩm chức năng trở thành vấn đề rất lớn, gây bức xúc, lo lắng trong nhân dân; là nguy cơ nghiêm trọng hằng ngày, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, an toàn sinh mạng của từng người dân, đến giống nòi dân tộc và sự phát triển bền vững đất nước. Việc đảm bảo thực hiện tốt pháp luật cũng như áp dụng các quy định để xử lý sai phạm về vấn đề này đang đặt ra nhiều khó khăn, phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực thực phẩm chức năng vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập cả về thể chế và thực thi pháp luật. Một số phương tiện thông tin đại chúng đưa tin không chính xác, thiếu căn cứ khoa học, tác dụng của thực phẩm chức năng, đánh lừa người tiêu dùng.

Vì vậy, bảo đảm an toàn trong lĩnh vực thực phẩm chức năng là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, vừa cấp bách, vừa lâu dài của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, trước hết là của người đứng đầu; là chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hằng năm ở các cấp.

Chương 2

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG TRONG LĨNH VỰC THỰC PHẨM CHỨC NĂNG VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ

2.1. Tình hình thực hiện pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng

2.1.1. Tình hình thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng

2.1.1.1. Tình hình thực hiện pháp luật ghi nhận về quyền, nghĩa vụ của NTD và các chủ thể kinh doanh trong lĩnh vực thực phẩm chức năng

*** Quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng thực phẩm**

Quy định về cơ bản, các quyền của NTD đã khá đầy đủ và tương thích với các quy định của CI. Tuy nhiên, bên cạnh sự phù hợp của các quy định pháp luật ghi nhận về quyền và nghĩa vụ của NTD, cũng có những bất cập nhất định cần hoàn thiện

*** Quyền và nghĩa vụ của các chủ thể kinh doanh thực phẩm chức năng**

Quyền của người kinh doanh được quy định tại Điều 9, Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa năm 2007 và Quyền của tổ chức, cá nhân kinh doanh thực phẩm được ghi nhận tại Khoản 1, Điều 8, Luật An toàn thực phẩm năm 2010. Nghĩa vụ của người sản xuất thực phẩm được quy định tại Khoản 2 Điều 7 Luật An toàn thực phẩm. Nghĩa vụ của tổ chức cá nhân kinh doanh thực phẩm được ghi nhận tại Khoản 2 Điều 8 Luật An toàn thực phẩm. Đồng thời phải tuân theo các quy định tại Thông tư 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế Quy định về quản lý thực phẩm chức năng.

2.1.1.2. Tình hình thực hiện quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn và điều kiện đảm bảo an toàn, vệ sinh thực phẩm nhằm BVQLNT

Kinh doanh thực phẩm chức năng là ngành nghề kinh doanh có điều kiện, do đó, bên cạnh việc đăng ký kinh doanh, các cơ sở phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Các điều kiện với doanh nghiệp kinh doanh thực phẩm chức năng bao gồm cả điều kiện cần khi đăng ký kinh doanh, như địa điểm, mặt bằng kinh doanh, chứng minh nguồn gốc,... và các điều kiện đủ sau đăng ký kinh doanh

Qua nghiên cứu pháp luật về tiêu chuẩn và điều kiện bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm có thể nhận thấy, hệ thống tiêu chuẩn và điều kiện bảo đảm ATVSTP đã tương đối đa dạng, bao phủ các nhóm sản phẩm khác nhau. Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thực phẩm chức năng tương đối phù hợp với thế giới. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu các quy định, tiêu chuẩn cụ thể về thực phẩm chức năng; danh mục các chất cấm có trong thành phần của thực phẩm chức năng; các quy định về nhập khẩu và trách nhiệm quản lý, báo cáo hoạt động phân phối, sử dụng các loại thực phẩm chức năng

2.1.1.3. Tình hình thực hiện quy định về kiểm soát các hoạt động sản xuất và kinh doanh thực phẩm nhằm BVQLNTD

- Về chủ thể kiểm soát. BVQLNTD trong lĩnh vực ATVSTP, đòi hỏi sự phối hợp và thực hiện chức năng quản lý của nhiều cơ quan nhà nước, Luật An toàn

thực phẩm năm 2010 quy định trách nhiệm giám sát ATVSTP được phân công cho ba cơ quan là: Bộ Y tế, Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Điều 62, Điều 63, Điều 64. Những trường hợp thực phẩm liên quan đến nhiều ngành, cơ chế giám sát được phân công theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về ATVSTP. Thông tư cũng nêu rõ nguyên tắc phối hợp giám sát giữa ba Bộ; giữa ba Bộ với các cơ quan chuyên ngành liên quan ATVSTP ở địa phương.

Ở địa phương, trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về BVQLNTD tại địa phương được quy định tại Điều 34 và Điều 35, Nghị định 99/2011/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật BVQLNTD. UBND cấp tỉnh tại địa phương là cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi NTD ở địa phương. Trong lĩnh vực ATVSTP, Điều 65, Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ghi nhận trách nhiệm quản lý nhà nước của UBND các cấp.

Nhìn chung, các quy định pháp luật về phân công, phân cấp quản lý về ATVSTP đã rõ ràng và cụ thể hơn, theo hướng kiểm soát thực phẩm theo chuỗi, theo nhóm hàng hóa; bảo đảm nguyên tắc mỗi sản phẩm thực phẩm chỉ chịu sự quản lý của một Bộ. Tuy nhiên, trách nhiệm quản lý còn bất hợp lý ở một số ngành hàng đang có sự đan xen và không phân định rõ Bộ nào chịu trách nhiệm. Các cơ quan đầu mối quản lý nhà nước và kiểm soát về ATVSTP đang dàn trải ở nhiều bộ ngành, phân tán giữa các cấp. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về ATVSTP do ba Bộ ban hành độc lập. Do đó, khi thực thi công vụ, mỗi cơ quan sẽ dựa vào một văn bản quy định nhiệm vụ có lợi cho cơ quan mình.

- Về nội dung kiểm soát, tập trung vào các vấn đề: hồ sơ hành chính, pháp lý của cơ sở; quyết định và công bố các tiêu chuẩn sản phẩm, giấy xác nhận nội dung quảng cáo; điều kiện kinh doanh, trang thiết bị dụng cụ; quy trình sản xuất, chế biến, vận chuyển và bảo quản; nguồn gốc, xuất xứ, hạn sử dụng; nội dung ghi nhãn, quảng cáo; việc thực hiện kiểm nghiệm định kỳ sản phẩm; các giấy tờ đối với thực phẩm nhập khẩu; lấy mẫu kiểm nghiệm trong trường hợp cần thiết.

Đánh giá chung, bên cạnh những thành tựu đạt được pháp luật vẫn chưa quy định tách biệt được giữa chức năng chỉ đạo về phát triển sản xuất với chức năng kiểm tra, giám sát về ATVSTP. Chương trình giám sát chưa đồng bộ và bao quát, mới chỉ tập trung giám sát một số sản phẩm còn nhiều sản phẩm mới được nghiên cứu, nhập khẩu chưa được đưa vào chương trình giám sát

- Về hình thức kiểm soát. Với thực phẩm nhập khẩu tiến hành theo ba phương thức: phương thức kiểm tra thông thường, phương thức kiểm tra chặn, phương thức kiểm tra giảm. Với sản phẩm sản xuất trong nước, theo hai phương thức: kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất. Nhìn chung, phương thức kiểm soát ATVSTP đang dần tiệm cận với phương thức kiểm soát tiên tiến HACCP. Các quy định pháp luật về kiểm soát ATVSTP nhằm BVQLNTD khá chặt chẽ, đầy đủ; là công cụ pháp lý cần thiết để các cơ quan quản lý thực hiện giám sát, phòng ngừa và cảnh báo nguy cơ mất ATVSTP.

- Về xử lý hành vi vi phạm pháp luật BVQLNTD trong lĩnh vực thực phẩm chức năng. Việc kiểm soát ATVSTP nhằm bảo vệ quyền lợi NTD là cơ sở để xác

định hành vi vi phạm, qua đó các chủ thể quản lý nhà nước có thể yêu cầu cá nhân, tổ chức kinh doanh phải thực hiện pháp luật nghiêm túc, đồng thời, các hành vi vi phạm phải bị xử lý nghiêm minh. Trên cơ sở kết quả kiểm soát ATVSTP, tùy thuộc mức độ vi phạm chủ thể có thể bị áp dụng chế tài hành chính hoặc hình sự.

2.1.1.4. Tình hình thực hiện quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong các giao dịch tiêu dùng thực phẩm chức năng

- Hệ thống quy định pháp luật về BVQLNTD trong giao dịch tiêu dùng thực phẩm nói chung và thực phẩm chức năng nói riêng bao gồm: các quy định về thông tin trong giao dịch; các quy định về xác lập giao dịch; các quy định về thu hồi, trả lại sản phẩm không bảo đảm an toàn.

- Quyền được thông tin là quyền cơ bản của NTD được ghi nhận tại khoản 2, Điều 8, Luật BVQLNTD. Quyền được thông tin của NTD còn được ghi nhận tại Điểm a, Khoản 1, Điều 9, Luật An toàn thực phẩm năm 2010.

- Để thực hiện quyền thông tin của NTD, trong giao dịch tiêu dùng thực phẩm thì cá nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải thực hiện các nghĩa vụ liên quan. Các nghĩa vụ này được ghi nhận tại Điều 12, Điều 13, Luật BVQLNTD và các quy định liên quan của Luật An toàn thực phẩm cũng như Quy định về quản lý thực phẩm chức năng.

2.1.1.5. Tình hình thực hiện quy định về giáo dục, trợ giúp NTD bảo vệ quyền lợi của mình

Xuất phát từ quyền được giáo dục, đào tạo về tiêu dùng đã được ghi nhận trong Hướng dẫn của Liên hợp quốc về bảo vệ NTD (năm 1985), Khoản 8, Điều 8, Luật BVQLNTD ghi nhận quyền của NTD: "Được tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn kiến thức về tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ".

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010 dành Chương 9 để quy định về thông tin, giáo dục, truyền thông về ATVSTP. Điều 57, Luật An toàn thực phẩm cũng xác định rõ nội dung thông tin, giáo dục, truyền thông về ATVSTP.

Có thể thấy, các quy định pháp luật về giáo dục tiêu dùng đã quan tâm đề cập đến nhiều khía cạnh nhằm cung cấp cho NTD các thông tin cần thiết để có thể trở thành "NTD thông minh".

2.1.1.6. Tình hình thực hiện quy định về các tổ chức xã hội tham gia vào BVQLNTD

- Theo nguyên tắc BVQLNTD là trách nhiệm của toàn xã hội, do vậy, Luật BVQLNTD năm 2010 khuyến khích mọi tổ chức xã hội tham gia BVQLNTD. Các tổ chức xã hội này chịu sự điều chỉnh của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP quy định chi tiết về tổ chức hội, hoạt động và quản lý hội.

- Cho đến nay, hội chính thức BVQLNTD là Hội Tiêu chuẩn và Bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam (Vinastas). Điều 28, Luật BVQLNTD và Điều 26, Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ghi nhận tổ chức xã hội tham gia BVQLNTD bằng các hoạt động cụ thể.

2.1.2. Đánh giá tình hình thực hiện pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng

2.1.2.1. Một số kết quả đạt được

- Văn bản pháp luật về BVQLNTD trong lĩnh vực thực phẩm nói chung và về BVQLNTD trong lĩnh vực thực phẩm chức năng nói riêng thời gian qua đã được ban hành tương đối đầy đủ và kịp thời; từng bước đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về đảm bảo ATTP và BVQLNTD trong đời sống xã hội.

- Hệ thống văn bản pháp luật BVQLNTD theo phân cấp tương đối toàn diện và phong phú, bao gồm các lĩnh vực như an toàn sức khỏe cộng đồng, quy định về kiểm dịch động thực vật, hệ thống quy định về KD, xuất khẩu và nhập khẩu thực phẩm. Thời gian qua, nhiều văn bản pháp luật như: Hiến pháp 2013, Luật An toàn thực phẩm, Luật Quảng cáo, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đầu tư, Luật Ngân sách nhà nước, các nghị định, thông tư... cũng được sửa đổi, bổ sung, ban hành đã góp phần tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho công tác đảm bảo QLNTD trong lĩnh vực thực phẩm chức năng.

- Các quy định BVQLNTD trong hoạt động thương mại đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới. Nội dung của pháp luật BVQLNTD trong hoạt động thương mại ngày càng bao quát và đầy đủ hơn.

- Pháp luật BVQLNTD nói chung, BVQLNTD trong lĩnh vực thực phẩm chức năng nói riêng đã có một bước tiến vượt bậc trong việc phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ ngành đối với hoạt động quản lý ATTP trên thị trường.

- Pháp luật BVQLNTD đã tạo được cơ sở để hình thành và kiện toàn bộ máy cơ cấu, tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về BVQLNTD từ Trung ương đến địa phương, có sự phân công, phân cấp trách nhiệm giữa các bộ ngành, địa phương nên đã phát huy hiệu lực và hiệu quả trong công tác quản lý ATTP nói chung và quản lý ATTP trong lĩnh vực thực phẩm chức năng nói riêng.

- Hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ATTP đã được quan tâm ban hành đồng bộ hơn phục vụ yêu cầu quản lý ATTP nói chung và ATTP trong hoạt động thương mại nói riêng.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn về ATTP đều được ban hành trên cơ sở phù hợp hoàn toàn với tiêu chuẩn của Ủy ban Tiêu chuẩn Thực phẩm quốc tế (Codex), một số quy định chưa có trong Codex hoặc đặc thù của quốc gia thì đều hài hòa với quy định các nước phát triển như Mỹ, Nhật bản, EU và các nước ASEAN.

2.1.2.2. Một số hạn chế, tồn tại

Việc ban hành văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật về BVQLNTD trong lĩnh vực thực phẩm chức năng còn thiếu, chậm và chưa đầy đủ, đặc biệt là các tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy định quản lý của Trung ương gây lúng túng trong việc ban hành ở địa bàn tỉnh, văn bản hướng dẫn chưa được hệ thống hóa gây ảnh hưởng tới việc thực thi Luật; một số quy định chưa phù hợp với BVQLNTD trong lĩnh vực thực phẩm nói chung và BVQLNTD trong lĩnh vực thực phẩm chức năng, tính khả thi chưa cao.

- Một số quy định về phân công trách nhiệm QLNN về BVQLNTD còn chồng chéo, chưa rõ ràng; một số lĩnh vực quản lý thiếu quy định hướng dẫn cụ thể.

- Các quy định về phân công trách nhiệm quản lý ATTP chưa phù hợp trong quản lý các sản phẩm “giao thoa” giữa các bộ hoặc giữa các bộ và địa phương, một số nội dung còn chồng chéo, thiếu rõ ràng; một số lĩnh vực quản lý còn thiếu hướng dẫn cụ thể.

- Thiếu tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ quản lý thực phẩm gây khó khăn cho hoạt động KD thực phẩm chức năng.

Như vậy, bên cạnh những kết quả đạt được rất đáng ghi nhận, thì hệ thống pháp luật về BVQLNTD trong lĩnh vực thực phẩm chức năng thời gian qua cũng bộc lộ không ít tồn tại và hạn chế; trong đó đáng lưu ý là nhiều văn bản ban hành chậm và còn thiếu, chưa thực sự phù hợp, chưa được hệ thống hóa, còn chồng chéo, quy định phân công trách nhiệm cho các cơ quan đơn vị chưa thực sự khoa học và rõ ràng, cần phải sớm khắc phục trong thời gian tới.

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng khi sử dụng thực phẩm chức năng trên cả nước và địa bàn tỉnh Quảng Trị

2.2.1. Tình hình thực hiện pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng

- *Thực hiện kiểm soát hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng.*

Hiện nay, TPCN là một phần trong nguồn thực phẩm mà NTD sử dụng. Nó có thể là toàn bộ hoặc một phần của thực phẩm dưới dạng nguyên liệu. Cộng thêm tâm lý ưa chuộng hàng hóa nhập khẩu của NTD Việt Nam, TPCN vẫn được tin là có chất lượng cao và an toàn, chữa nhiều bệnh. Tuy nhiên, không hẳn tất cả các TPCN đều an toàn với NTD, đặc biệt là với các thực phẩm nhập lậu có nguồn gốc từ Trung Quốc. Do đó, để BVQLNTD thì việc kiểm soát chất lượng, mức độ an toàn của TPCN là điều vô cùng cần thiết. Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát ATVSTP với thực phẩm nhập khẩu, Bộ Y tế đã áp dụng cơ chế “Một cửa Quốc gia” triển khai tại tất cả các cơ quan kiểm tra TPCN; chỉ định 14 đơn vị tham gia kiểm tra TPCN trên toàn quốc.

Nhằm bảo vệ sức khỏe NTD, ngăn chặn những thực phẩm chức năng không an toàn có nguồn gốc từ nước ngoài, trong thời gian qua, ba Bộ: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế và Bộ Công Thương đã tích cực phối hợp với các cơ quan chức năng như Hải quan, Biên phòng cửa khẩu, Quản lý thị trường, Công an địa phương trong tăng cường kiểm soát TPCN xử lý, cảnh báo các trường hợp phát hiện không bảo đảm ATVSTP. Qua đó, đã phát hiện được nhiều trường hợp TPCN không bảo đảm ATVSTP góp phần BVQLNTD. Năm 2015, kiểm tra 26.981 lô hàng thực phẩm chức năng có tổng trọng lượng là: 443.168,125 tấn với hơn 80 mặt hàng nhập khẩu từ trên 70 quốc gia; thực hiện lấy 241 mẫu kiểm tra ATVSTP và đã xử lý vi phạm 96 lô do không có hạn sử dụng, không đảm bảo vệ sinh, không có nhãn hàng hóa, không có ngày sản xuất và hạn sử dụng.

- *Thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng trong các giao dịch tiêu dùng thực phẩm*

Đối với hoạt động quản lý TPCN. Là một loại thực phẩm đặc thù, chịu sự quản lý bởi cơ chế riêng. Báo cáo của Cục Cảnh sát môi trường, tổng số vụ việc vi phạm pháp luật về ATVSTP được phát hiện và xử lý trong giai đoạn từ 2015 - 2018 chiếm tỉ lệ 17,37% (với 7.219 vụ/41.558 vụ), đặc biệt là TPCN. Thủ đoạn mà

các tổ chức, cá nhân thực hiện có thể kể đến như: sử dụng giấy tờ giả để nhập thực phẩm thông qua các cửa khẩu; thay đổi nhãn mác hàng hóa thực phẩm làm sai lệch các thông tin về hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa thực phẩm, chất lượng, thành phần thực phẩm nhằm “qua mặt” các cơ quan chức năng. Song, trên thực tế, do các quy định pháp luật còn hạn chế, việc quản lý hoạt động sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh TPCN còn thiếu chặt chẽ dẫn đến không ít TPCN không đạt yêu cầu về chất lượng hoặc được quảng cáo có tác dụng như thuốc chữa bệnh gây hiểu nhầm về công dụng của nhóm sản phẩm này. Trong năm 2016, Đoàn kiểm tra ATVSTP đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với 3.481 cơ sở vi phạm, phạt tiền 243 cơ sở với tổng số tiền phạt gần 280 triệu đồng, trong đó có 123 Công ty vi phạm về quảng cáo, 40 công ty vi phạm về chất lượng sản phẩm, 30 công ty vi phạm về kiểm nghiệm định kỳ, 50 công ty vi phạm 2 hành vi quảng cáo và kiểm nghiệm định kỳ. Thực tế các giao dịch tiêu dùng thực phẩm hiện nay chủ yếu thực hiện tại các chợ nhỏ, lẻ, do đó hầu hết NTD không được cung cấp bằng chứng giao dịch, vì vậy khi bị thiệt hại về quyền lợi họ không đủ căn cứ để chứng minh chủ thể vi phạm. Ngoài ra, với các giao dịch tiêu dùng thực phẩm có giá trị nhỏ thì khả năng đòi trả sản phẩm của NTD cũng rất hạn chế. Gần như thông tin về việc đòi trả sản phẩm không được thỏa thuận trong các giao dịch. Thậm chí, khi NTD đã sử dụng sản phẩm thì gần như không còn có cơ hội đòi trả. Với những thực tiễn trên đây, có thể khẳng định quyền của NTD trong các giao dịch tiêu dùng thực phẩm vẫn chưa được bảo vệ theo đúng nghĩa.

- Thực hiện vai trò của các tổ chức xã hội trong bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Trên địa bàn tỉnh Quảng Trị các tổ chức xã hội tham gia BVQLNTD chưa thật sự phát huy được vai trò của mình như kỳ vọng của xã hội và những gì Luật BVQLNTD ghi nhận. Còn thiếu vắng vai trò của các tổ chức xã hội khác ngoài Vinastas tham gia vào việc BVQLNTD. Các tổ chức BVQLNTD ở địa phương hoạt động không có sự gắn kết, tương trợ lẫn nhau. Sức ảnh hưởng của Hội với NTD chưa cao, khả năng gắn kết NTD để tạo ra sức mạnh tổng hợp nhằm tẩy chay hàng hóa xâm hại quyền lợi NTD chưa đủ lớn, đặc biệt là trong lĩnh vực thực phẩm chức năng.

Một số kết quả thanh tra, kiểm tra ATTP cụ thể trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Nếu như năm 2014, toàn tỉnh mới có 25 cơ sở sản xuất, kinh doanh TPCN, thì đến năm 2015 con số này đã lên tới 2.512 cơ sở.

Nếu năm 2014, mới chỉ có 153 sản phẩm TPCN có mặt tại thị trường tỉnh Quảng Trị thì chỉ từ 2016-2018, thị trường đã xuất hiện khoảng 10.000 sản phẩm, trong đó khoảng 40% là hàng nhập khẩu.

Kết quả đợt thanh tra về TPCN của Sở Y tế Quảng trị được thông báo ngày 7/7/2015 cho thấy, trong số hơn 2.512 cơ sở sản xuất kinh doanh TPCN được kiểm tra đợt này, có gần 1.500 cơ sở vi phạm quy định về an toàn thực phẩm.

Năm 2016, công tác đảm bảo ATTP trên địa bàn tỉnh được các cấp, các ngành quan tâm triển khai thực hiện và đã có nhiều chuyển biến tích cực. Toàn tỉnh đã thành lập 371 đoàn thanh tra, kiểm tra ATTP, trong đó có 406 đoàn liên ngành

và 60 đoàn chuyên ngành. Kiểm tra 5.680 cơ sở sản xuất, kinh doanh chế biến thực phẩm, trong đó có 3.481 cơ sở vi phạm, phạt tiền 243 cơ sở với tổng số tiền phạt gần 280 triệu đồng. Công tác thẩm định cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP của cả 3 ngành: Y tế, Công thương, Nông nghiệp và PTNT được quan tâm. Tính đến cuối năm 2016 toàn tỉnh có 295 sản phẩm thực hiện thủ tục công bố chất lượng.

Năm 2017, toàn tỉnh đã thành lập 165 đoàn thanh tra, kiểm tra (trong đó: Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến tỉnh: 3 đoàn; Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện: 17 đoàn; Số đoàn kiểm tra tuyến xã: 145 đoàn) các đoàn đã tiến hành thanh, kiểm tra 5.863 cơ sở và đã phát hiện 1.223 cơ sở có vi phạm với các lỗi như: Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ chưa đảm bảo theo yêu cầu, đặc biệt là những hộ kinh doanh nhỏ lẻ, không tuân thủ quá trình thực hành đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến; các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm chức năng vẫn chưa chấp hành đầy đủ việc xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm và khám sức khỏe định kỳ, v.v...

Về xử lý vi phạm hành chính, từ 1/1/2018 - 15/9/2018, Chánh Thanh tra Tỉnh đã ký, ban hành 27 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 27 đơn vị với tổng số tiền xử phạt gần 1 tỷ đồng, trong đó 21 cơ sở hoạt động về lĩnh vực dược, mỹ phẩm với số tiền trên 770 triệu đồng, 6 cơ sở hoạt động về lĩnh vực an toàn thực phẩm với số tiền trên 200 triệu đồng.

2.2.2. Tình hình thực hiện pháp luật bảo vệ quyền lợi tiêu dùng của những người tiêu dùng

Hiện nay, NTD trên cả nước nói chung và trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nói riêng ngày càng thông thạo và đặc biệt quan tâm đến chất lượng, nguồn gốc của các loại thực phẩm dùng trong sinh hoạt hàng ngày. Tuy nhiên do khối lượng hàng hóa lớn, lực lượng quản lý lại hoạt động yếu kém nên thực phẩm kém chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ vẫn xuất hiện tràn lan.

Bên cạnh đó còn một bộ phận lớn NTD vì nhiều lý do, (thông tin về ATVSTP thiếu, đời sống kinh tế khó khăn, tâm lý chủ quan...) nên vẫn chưa ý thức được hết tầm quan trọng của ATTP đối với sức khỏe của bản thân và gia đình cùng những hệ lụy của nó đối với sức khỏe của thế hệ mai sau. Bên cạnh ý thức của người KD còn hạn chế thì không ít NTD cũng tỏ ra “dễ dãi”, chưa thực sự quan tâm đến việc lựa chọn, sử dụng thực phẩm sao cho an toàn để bảo vệ sức khỏe của chính mình và người thân. Đặc biệt, NTD chưa ý thức được trách nhiệm tự bảo vệ quyền lợi của mình mua hàng không lấy hóa đơn, không xem nhãn mác, xuất xứ, hướng dẫn sử dụng, thời hạn sử dụng, ngại khiếu nại khiếu kiện. Theo quy định của pháp luật ATTP thì quyền lợi của NTD đang bị xâm phạm một cách trắng trợn nhưng họ cũng chưa biết cách bảo vệ mình thông qua pháp luật. Đồng thời các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoạt động quá yếu kém nên NTD đành phải chấp nhận thực tế là sử dụng các sản phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng giả, hàng nhái.

2.2.3. Tình hình thực hiện pháp luật của các tổ chức, cá nhân

Trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nói riêng, hiện có gần 8.000 cơ sở thực phẩm, trong đó có 5.506 cơ sở kinh doanh thực phẩm chức năng và một số lượng lớn kinh

doanh thông qua mạng xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Bên cạnh những đối tượng thực hiện tốt, một số cơ sở kinh doanh bị yếu tố lợi nhuận chi phối. Các cơ quan quản lý nhà nước cũng chặt tay hơn trong việc giám sát và kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong lĩnh vực thực phẩm chức năng đồng thời cũng áp dụng các chế tài xử phạt mạnh tay hơn. Mặc dù vậy, do lợi ích và sự xuống cấp về phẩm chất đạo đức, cũng như yếu kém trong quản lý nên vẫn có tình trạng xử phạt nhưng không đúng lúc, không đúng hành vi không tạo ra hiệu quả giáo dục cao và tình trạng tái phạm lại tiếp diễn. Có thể thấy đối với các công ty, xí nghiệp SX, KD thực phẩm chức năng thì không thể không biết đến quy định của pháp luật vệ sinh ATTP nhưng việc tuân thủ và thực hiện cũng chưa thực sự nghiêm túc và tự giác.

2.3. Nguyên nhân của những tồn tại, bất cập trong thực hiện pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng khi sử dụng thực phẩm chức năng ở Việt Nam

Sự tồn tại, hạn chế trong thực hiện pháp luật về ATTP trong lĩnh vực thực phẩm chức năng như trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân, tuy nhiên những nguyên nhân chủ yếu được xác định như sau:

- Nhận thức trách nhiệm của các cấp lãnh đạo, các cơ quan quản lý nhà nước còn chưa đầy đủ về tầm quan trọng của công tác đảm bảo ATTP trong lĩnh vực thực phẩm chức năng nên sự chỉ đạo còn thiếu kiên quyết và sát sao. Lãnh đạo của các Ban chỉ đạo liên ngành về VSATTP từ Trung ương đến địa phương hầu hết là kiêm nhiệm.

- Đầu tư cho công tác quản lý ATTP nói chung còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu quản lý. Ngân sách cho quản lý ATTP chưa được tách thành mục riêng trong chi ngân sách, lại phân tán trong nhiều nhiệm vụ chi khác nhau ở nhiều bộ, ngành nên công tác quản lý ATTP thiếu tính đồng bộ, hiệu quả chưa cao.

- Phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ việc kiểm soát ATTP trong lĩnh vực thực phẩm chức năng còn thiếu và lạc hậu; trình độ cán bộ chuyên môn và năng lực phân tích của các phòng thử nghiệm trong nước còn chưa đáp ứng yêu cầu quản lý, vẫn còn phải thuê phòng thử nghiệm ở nước ngoài phân tích đối với một số chỉ tiêu phân tích hóa chất độc hại trong thực phẩm.

- Lực lượng cán bộ quản lý ATTP còn thiếu về số lượng và yếu về chuyên môn. Lực lượng thanh tra hiện còn quá mỏng, đặc biệt là so với các nước khu vực châu Á như: Bắc Kinh, Trung Quốc có trên 5.000 thanh tra viên ATTP, Nhật Bản có trên 12.000 thanh tra viên ATTP. Trong khi ở nước ta có khoảng trên 1.000 người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành ATTP (vẫn phải thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác).²

- Do công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật còn chưa được chú trọng nên có tình trạng, cán bộ, công chức thực thi pháp luật không biết có văn bản mới để triển khai thực hiện; nhiều địa phương, việc áp dụng văn bản pháp luật còn ở tình trạng chờ đợi cấp trên phổ biến, hướng dẫn rồi mới “chính thức” triển khai.

² Theo Lê Thị Linh (năm 2016), “Thực hiện pháp luật trong lĩnh vực vệ sinh ATTP trên địa bàn thành phố Hà Nội” Luận văn thạc sỹ, khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội;

- Hội nhập kinh tế quốc tế, mở rộng giao lưu thương mại hàng hóa kéo theo sự gia tăng số lượng hàng hóa thực phẩm trong khi năng lực của cơ quan quản lý nhà nước còn chưa theo kịp nên việc kiểm soát hàng hóa thực phẩm nhập khẩu còn rất khó khăn, đặc biệt là thực phẩm nhập lậu qua biên giới.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Mặc dù đã có rất nhiều cố gắng trong việc hoạch định phương hướng, kế hoạch đảm bảo thực hiện hiệu quả pháp luật cũng như công tác đảm bảo ATTP, tuy nhiên nhìn thẳng vào thực tế vẫn còn tồn tại những vấn đề sau:

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đã bao quát được tình hình chung, tuy nhiên trên thực tế, số lượng cũng như chất lượng và nội dung văn bản còn chồng chéo do các ban, ngành và cơ quan liên quan cùng ban hành một văn bản đối với các sản phẩm thuộc lĩnh vực quản lý gây khó khăn cho địa phương trong triển khai thực hiện.

- Lực lượng cán bộ quản lý nhà nước về ATTP còn thiếu về số lượng và hạn chế về chuyên môn, đặc biệt các cán bộ cơ sở về lĩnh vực này chưa trang bị trình độ nghiệp vụ sâu, có tính chuyên môn cao về thực phẩm chức năng dẫn đến việc hiểu và áp dụng văn bản không đúng; chưa chú ý xem xét, xử lý cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm để xảy ra vi phạm.

- Bên cạnh đó, mặc dù tổ chức thanh, kiểm tra nhiều nhưng tỷ lệ xử lý thấp, kỷ luật không nghiêm, vẫn còn có sự đùn đẩy trách nhiệm giữa các ngành có liên quan.

Cần có phương án xây dựng và hoàn thiện các tiêu chuẩn về thực phẩm chức năng theo chuẩn quốc tế và đặc thù của Việt Nam. Cần có sự phối hợp giữa các cơ quan soạn thảo và các doanh nghiệp, tham khảo ý kiến của các chuyên gia trong việc xây dựng tiêu chuẩn và các quy định quản lý để có thể bắt buộc doanh nghiệp thực hiện một cách có hiệu quả, tránh tình trạng áp đặt hoặc xây dựng tiêu chuẩn không dựa trên những chứng cứ khoa học.

Tuy nhiên, cùng với sự nỗ lực của các cấp, các ngành trong việc thực hiện công tác ATTP, triển khai một số nhiệm vụ cần thiết, tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP, nâng cao trách nhiệm của từng ngành, từng địa phương trong chỉ đạo điều hành... và trách nhiệm chung của toàn nhân dân thì công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh sẽ mang lại kết quả cao trong thời gian tới.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG TRONG LĨNH VỰC THỰC PHẨM CHỨC NĂNG

3.1. Định hướng pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh thực phẩm

3.1.1. Quán triệt quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về bảo vệ quyền con người nói chung và quyền lợi người tiêu dùng nói riêng

BVQLNTD trong lĩnh vực ATVSTP nói chung và TPCN nói riêng là một vấn đề quan trọng, đã và đang nhận được sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội. Quan điểm chung trong tư tưởng chỉ đạo của Đảng và Nhà nước đều xác định đây là trách nhiệm của toàn xã hội, nhưng trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về BVQLNTD trong lĩnh vực ATVSTP là quan trọng. Do đó, để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề ATVSTP

Xuyên suốt trong quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Đảng và Nhà nước đối với hoạt động xây dựng và hoàn thiện pháp luật về BVQLNTD và ATVSTP là yêu cầu về bảo vệ tốt quyền con người trong đó có quyền của NTD thực phẩm nói chung và TPCN nói riêng.

3.1.2. Ưu tiên quyền lợi người tiêu dùng là một ngoại lệ của nguyên tắc tự do thỏa thuận

Pháp luật về BVQLNTD trong lĩnh vực ATVSTP nói chung và TPCN nói riêng phải đặt an toàn sức khỏe, tính mạng của NTD vào vị trí trung tâm, quan trọng hàng đầu, chi phối, quyết định đến nội dung điều chỉnh pháp luật và hệ thống chế tài áp dụng. Mọi sự điều chỉnh pháp luật đều phải hướng đến một mục tiêu cao nhất là bảo vệ sức khỏe NTD, ngay cả trong trường hợp điều đó khiến một phần lợi ích của chủ thể kinh doanh thực phẩm suy giảm hoặc hạn chế bớt doanh nghiệp yếu kém, thiếu trách nhiệm. Xây dựng pháp luật phải dựa trên nguyên tắc khắc phục sự bất cân xứng về vị thế và năng lực tự bảo vệ giữa NTD thực phẩm chức năng và người sản xuất, kinh doanh. Nhưng vẫn phải bảo vệ quyền của người sản xuất một cách hài hòa. Đây là định hướng mang tính nguyên tắc cốt lõi, xuyên suốt toàn bộ hệ thống pháp luật về BVQLNTD trong lĩnh vực TPCN.

3.1.3. Phải bảo đảm khả năng tự bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng thông qua các thiết chế tài phán

Bên cạnh các quy định mang tính ghi nhận quyền và bảo đảm quyền của NTD trong lĩnh vực TPCN, thì cũng cần có các quy định pháp luật nhằm tăng khả năng tự bảo vệ của NTD. Trong đó, thiết lập cơ chế giải quyết tranh chấp của NTD thực phẩm chức năng với thương nhân một cách dễ dàng hơn, theo hướng có lợi cho NTD hơn.

Quy định pháp luật về mức bồi thường trong trường hợp NTD bị xâm hại quyền lợi cần hoàn thiện theo hướng dựa trên nguy cơ thiệt hại được đánh giá, thay vì dựa trên mức tổn hại sức khỏe trong hiện tại.

Đối với thiết chế tài phán là trọng tài thương mại, cần hoàn thiện các quy định pháp luật về trọng tài theo hướng dành các quy định riêng mang tính đặc thù cho việc giải quyết tranh chấp giữa NTD thực phẩm và thương nhân.

3.1.4. Phải hướng tới kiểm soát tốt an toàn thực phẩm ở tất cả các khâu, các lĩnh vực

Một trong các khâu được đánh giá là phức tạp và yếu nhất hiện nay đó là tổ chức thực hiện các quy định pháp luật về TPCN nhằm BVQLNTD. Do đó, hoàn thiện pháp luật về BVQLNTD sẽ theo hướng tăng cường khả năng kiểm soát ATVSTP của các chủ thể quản lý, đặc biệt chú ý đến việc sắp xếp lại, phân công hợp lý công tác BVQLNTD và quản lý nhà nước về ATVSTP nói chung và TPCN nói riêng. Phát triển mạng lưới BVQLNTD, tăng cường hệ thống phòng ngừa, giám sát ở tuyến cơ sở. Bảo đảm đủ về đội ngũ, năng lực thực thi và cơ sở vật chất, khoa học kỹ thuật nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm, bảo đảm thực phẩm được cung cấp trên thị trường phải được kiểm soát và an toàn.

BVQLNTD phải được xem là hoạt động thường xuyên, liên tục, gắn liền với quá trình tổ chức thực hiện pháp luật ATVSTP.

3.1.5. Bổ sung và hoàn thiện các tiêu chuẩn thực phẩm phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế

Pháp luật về BVQLNTD trong lĩnh vực ATVSTP phải được xây dựng theo hướng bổ sung và hoàn thiện các tiêu chuẩn thực phẩm phù hợp với hệ thống tiêu chuẩn của CAC. Đây là một rào cản trong việc nâng cao hiệu quả của công tác BVQLNTD và hội nhập quốc tế.

3.1.6. Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của pháp luật

Một trong những yếu tố đánh giá mức độ hoàn thiện của của hệ thống pháp luật đó là tính thống nhất, đồng bộ và khả thi của của các văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, việc xây dựng các quy định pháp luật về BVQLNTD trong lĩnh vực ATVSTPCN phải đáp ứng được yêu cầu trên. Hoàn thiện pháp luật về quản lý, kiểm soát ATVSTPCN cũng chính là hướng tới đáp ứng yêu cầu BVQLNTD.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng

3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng ở Việt Nam

3.2.1.1. Hoàn thiện pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng nói chung

Để bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng cần có các giải pháp đồng bộ, nhất quán cả trong lĩnh vực lập pháp, hành pháp, tư pháp, được cả hệ thống chính trị thực thi nghiêm túc và có sự tham gia tích cực của các tổ chức chính trị xã hội. Xin đề xuất một số giải pháp cơ bản:

- Hoàn chỉnh luật pháp bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.
- Tăng cường công tác quản lý chất lượng hàng hoá, dịch vụ
- Xây dựng mạng lưới giám sát thực thi pháp luật nhiều chiều, nhiều tầng
- Tăng cường thông tin, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục nâng cao năng lực tự bảo vệ của người tiêu dùng
- Tăng cường hợp tác quốc tế

3.2.1.2. Hoàn thiện pháp luật về cơ chế bảo đảm quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng

- Hoàn thiện pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn thực phẩm

Thứ nhất, rà soát các quy định về kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm

Thứ hai, sửa đổi, bổ sung một số văn bản pháp luật nhằm kiểm soát chặt chẽ và hiệu quả vệ sinh an toàn thực phẩm

Thứ ba, hoàn thiện các quy định nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

Thứ tư, tăng cường nguồn lực cho hoạt động xây dựng pháp luật kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm

Thứ năm, tăng cường hợp tác quốc tế

Thứ sáu, xây dựng hệ thống tiêu chuẩn quốc gia về vệ sinh an toàn thực phẩm phù hợp với khu vực và thế giới

- *Pháp luật điều chỉnh cơ chế kiểm soát an toàn, vệ sinh thực phẩm nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*

Thứ nhất, về chủ thể kiểm soát ATVSTP và BVQLNTD.

Thứ hai, về phương pháp kiểm soát hoạt động sản xuất.

Thứ ba, về quản lý hoạt động phân phối thực phẩm chức năng.

Thứ tư, về cơ chế chịu trách nhiệm của người có trách nhiệm trong quản lý, kiểm soát ATVSTP.

Thứ năm, thiết lập cơ chế bắt buộc công bố thông tin ATVSTP.

Thứ sáu, tăng cường công tác hậu kiểm sau khi cấp phép kinh doanh doanh sản xuất thực phẩm và nhà hàng.

- *Hoàn thiện pháp luật nhằm bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng trong giao dịch tiêu dùng thực phẩm*

Thứ nhất, về ghi nhãn thực phẩm có bao gói sẵn.

Thứ hai, về bảo đảm giới hạn an toàn của thời hạn sử dụng thực phẩm.

Thứ ba, về bảo đảm khả năng truy xuất nguồn gốc và chất lượng thực phẩm

- *Hoàn thiện pháp luật ghi nhận về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong quan hệ tiêu dùng thực phẩm nói chung và thực phẩm chức năng nói riêng*

Thứ nhất, đối với việc ghi nhận và bảo đảm quyền của NTD thực phẩm.

Thứ hai, đối với nghĩa vụ của NTD thực phẩm nói chung và thực phẩm chức năng nói riêng

Thứ ba, về sự tương thích, hài hòa giữa các văn bản quy phạm pháp luật.

3.2.1.3. Hoàn thiện hệ thống chế tài xử lý vi phạm và phương thức bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng

- *Về hệ thống chế tài xử lý vi phạm pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng*

Thứ nhất, về chế tài hình sự.

Thứ hai, về chế tài hành chính.

Thứ ba, về chế tài dân sự.

- *Về các phương thức bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng*

Thứ nhất, với phương thức khiếu nại giữa NTD và người sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng.

Thứ hai, với phương thức khởi kiện tại cơ quan tài phán.

Thứ ba, với phương thức sử dụng cơ chế thị trường để BVQLNTD.

3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng

3.2.2.1. Giải pháp chung

- Nâng cao nhận thức của toàn xã hội về an toàn, vệ sinh thực phẩm, đặc biệt trong lĩnh vực thực phẩm chức năng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

BVQLNTD nói chung và NTD thực phẩm là trách nhiệm của toàn xã hội. Để quyền của NTD được thực hiện, trước hết đòi hỏi cá nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm và chính NTD phải hiểu đúng các quy định pháp luật, vai trò của thực thi pháp luật về ATVSTP và BVQLNTD. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm nói chung và thực phẩm chức năng nói riêng phải nhận thức rõ nghĩa vụ của mình; về những hậu quả pháp lý phải gánh chịu khi vi phạm pháp luật; ý thức được việc tuân thủ pháp luật BVQLNTD cũng là bảo vệ quyền lợi của chính họ và bảo vệ lợi ích chung của xã hội. NTD là chủ thể được bảo vệ cũng phải có ý thức tự bảo vệ quyền lợi của mình và lợi ích của xã hội; ý thức về vị trí quan trọng của mình trong việc quyết định sự tồn tại của doanh nghiệp; phải hiểu đúng và đủ về các quyền và nghĩa vụ của mình mà pháp luật đã ghi nhận; các cơ chế và biện pháp bảo vệ quyền khi bị vi phạm. Để nâng cao ý thức pháp luật, trách nhiệm của toàn xã hội về ATVSTP và bảo vệ quyền lợi của NTD, thì trước hết, cần đổi mới công tác truyền thông thay đổi nhận thức và hành vi của các chủ thể trong quan hệ pháp luật tiêu dùng. Việc đổi mới cần tập trung trên các phương diện sau:

Thứ nhất, xác định các nội dung tuyên truyền phù hợp với từng nhóm chủ thể.

Thứ hai, xác định hình thức truyền thông phù hợp trong đó chú trọng việc thông qua các tổ chức xã hội, chính trị - xã hội ở địa phương.

Thứ ba, truyền thông thay đổi nhận thức của NTD về vị trí quyết định của mình trong sự tồn tại, phát triển của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng.

Thứ tư, truyền thông với chính người sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng về quy định pháp luật về ATVSTP và BVQLNTD.

Thứ năm, việc tổ chức truyền thông cần phải được thực hiện chuyên nghiệp, rộng rãi, liên tục. Để hoạt động truyền thông đạt hiệu quả thì việc tổ chức phải chuyên nghiệp, huy động cả cộng đồng vào cuộc nhằm tạo ra sức mạnh tổng thể. Do đó, người thực hiện công tác này cần được đào tạo nghiệp vụ và có thể tham gia vào quá trình hỗ trợ NTD khiếu nại bảo vệ quyền lợi và giải quyết tranh chấp.

Thứ sáu, gắn công tác giám sát ATVSTP với công tác truyền thông

- Giải pháp phát huy vai trò của xã hội trong bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thực phẩm nói chung và thực phẩm chức năng nói riêng

Có thể khẳng định, để bảo vệ quyền lợi của NTD bên cạnh vai trò chủ đạo của Nhà nước thì còn có vai trò của nhiều chủ thể khác, trong đó có vai trò các tổ chức xã hội BVQLNTD. Để bảo vệ quyền lợi của NTD, vai trò của Hội BVQLNTD là rất quan trọng, nên tạo điều kiện về pháp lý để NTD có thể thành lập một tổ chức hội riêng của mình theo đúng nghĩa. Việc thành lập tổ chức hội

NTD sẽ phát huy vai trò tích cực, chủ động của NTD trong giải quyết các tranh chấp về tiêu dùng; tránh sự ràng buộc về kinh tế bởi các nhà tài trợ là chính doanh nghiệp đang chịu sự giám sát. Đồng thời, mở rộng mạng lưới hội NTD đến từng thôn xóm, phát huy vai trò của hội trong vận động hội viên tẩy chay sản phẩm của nhà sản xuất khi phát hiện thực phẩm không bảo đảm an toàn. Mỗi NTD cũng cần tăng sự chủ động tự bảo vệ quyền lợi cho chính mình.

- Giải pháp về tăng cường năng lực quản lý nhà nước trong bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thực phẩm chức năng

Để tăng cường hiệu quả thực hiện pháp luật về BVQLNTD trong lĩnh vực thực phẩm chức năng thời gian tới cần triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường kiểm soát các loại thực phẩm chức năng có mặt trên thị trường.

Thứ hai, tăng cường năng lực kiểm nghiệm thực phẩm. Đầu tư kinh phí mua sắm thêm trang thiết bị kiểm nghiệm ATVSTP, nâng cấp một số trung tâm kiểm nghiệm trọng điểm ở các vùng để đạt tiêu chuẩn khu vực và quốc tế, đáp ứng yêu cầu hội nhập; nâng cao năng lực các trung tâm kiểm nghiệm ở địa phương.

Thứ ba, nâng cao chất lượng cán bộ phụ trách lĩnh vực quản lý nhà nước về ATVSTP và BVQLNTD. Các cán bộ này phải có kiến thức về ATVSTP và BVQLNTD. Các cán bộ làm việc tại cơ quan quản lý nhà nước về ATVSTP và BVQLNTD phải được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức tại các cơ sở đào tạo này, đặc biệt là về thực phẩm chức năng.

3.2.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng tại tỉnh Quảng Trị

Công tác BVQLNTD trong lĩnh vực thực phẩm chức năng là vấn đề quan trọng và cấp thiết hiện nay, đòi hỏi có sự phối hợp giữa các sở, ngành của tỉnh nhằm tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ; tổ chức các hội thảo về an toàn vệ sinh thực phẩm, tăng cường công tác tuyên truyền để nâng cao trách nhiệm đảm bảo an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến và ý thức sử dụng thực phẩm an toàn của người tiêu dùng.

Phát triển mạng lưới tổ chức xã hội về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng địa bàn các huyện, thị xã, thành phố; thành lập tổ chức hòa giải về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Phát huy vai trò của Hội ĐLCL&BVNTD tỉnh; tập trung thực hiện các nội dung tuyên truyền quan trọng như: “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”;

Luôn xác định công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật liên quan đến BVQLNTD là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Thường xuyên thông tin cho NTD về tình hình thị trường, giá cả, đo lường và chất lượng hàng hóa, dịch vụ, vệ sinh an toàn thực phẩm, sử dụng phương tiện đo không đạt yêu cầu, kinh doanh xăng dầu không đảm bảo chất lượng...;

Văn phòng khiếu nại của NTD tỉnh cần xây dựng quy chế, quy trình thực hiện Luật Bảo vệ NTD, chú trọng cách giải quyết khiếu nại tố cáo của NTD, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp nhận thủ tục và giải quyết khiếu nại của NTD.

Thường xuyên triển khai công tác kiểm tra về VSATTP trên toàn tỉnh, thông qua Chi cục TC-ĐL-CL tỉnh về chất lượng và an toàn điện đối với hàng hóa thực

phẩm nói chung và thực phẩm chức năng nói riêng, các Sở, Ban ngành phối hợp theo dõi, hướng dẫn và có những khuyến nghị về những thông tin cảnh báo có lợi cho NTD về hàng hóa thật, giả, không đạt tiêu chuẩn.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Nghiên cứu các quy định pháp luật về BVQLNTD trong lĩnh vực thực phẩm chức năng ở nước ta hiện nay cho thấy, mặc dù có nhiều điểm tích cực, song, vẫn còn nhiều điểm hạn chế cần phải được điều chỉnh hoàn thiện hơn nhằm giải quyết các vấn đề mà thực tiễn đặt ra. Việc sắp xếp lại hệ thống thiết chế quản lý thực phẩm chức năng theo hướng xây dựng một cơ quan quản lý thống nhất, trên cơ sở hợp nhất ba đầu mối quản lý từ ba Bộ chức năng là cần thiết. Các chế tài xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ATVSTP nhằm bảo vệ quyền lợi NTD cần phải được điều chỉnh theo hướng đủ nghiêm khắc nhằm răn đe, phòng ngừa hành vi vi phạm. Ngoài ra, hệ thống kiểm nghiệm thực phẩm cũng cần được quy hoạch và hoạt động theo chuẩn chung về năng lực, cũng như quy trình. Bên cạnh đó, các quy định về BVQLNTD trong giao dịch tiêu dùng thực phẩm, đặc biệt là thực phẩm chức năng chưa thực sự khả thi, cần hoàn thiện theo hướng bảo đảm khả năng truy xuất nguồn gốc của hàng hóa và buộc người kinh doanh thực phẩm phải cung cấp bằng chứng giao dịch thông qua cơ chế kiểm soát hành chính bằng các loại báo cáo về hoạt động kinh doanh. Biện pháp truyền thông nâng cao nhận thức của toàn xã hội về bảo đảm ATVSTP nhằm BVQLNTD có ý nghĩa quan trọng. Tuy nhiên, các giải pháp khác như sử dụng cơ chế thị trường nhằm xây dựng sự cạnh tranh lành mạnh hướng đến cung cấp thực phẩm an toàn và thông qua các thiết chế xã hội cũng rất cần thiết góp phần tăng cường khả năng BVQLNTD.

KẾT LUẬN

Hiện nay, tình hình an toàn thực phẩm chức năng đang là vấn đề nhức nhối trong xã hội, nó không chỉ diễn ra ở các nước đang phát triển, kém phát triển mà còn ở cả những nước phát triển, có trình độ khoa học – công nghệ tiên tiến. Với thực trạng nhu cầu sử dụng thực phẩm chức năng ngày càng cao của con người thì vấn đề đảm bảo ATTP hiện nay càng trở nên báo động hơn bao giờ hết. Tuy nhiên, do nhịp sống hối hả hiện nay, đối với NTD, việc nhận biết, phân biệt giữa thực phẩm đảm bảo an toàn với thực phẩm không an toàn là vấn đề hết sức khó khăn. Sau khi thực hiện nghiên cứu Đề tài: **“Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng tại tỉnh Quảng Trị”** trong khuôn khổ Luận văn Thạc sĩ luật kinh tế, tác giả rút ra những kết luận sau đây:

Thứ nhất, NTD thực phẩm chức năng là cá nhân sử dụng hàng hóa thực phẩm chức năng với mục đích làm đẹp, tăng cường sức khỏe và là đối tượng cần được pháp luật bảo vệ trong quan hệ tiêu dùng thực phẩm. NTD trong đó có NTD thực phẩm là một bên trong quan hệ tiêu dùng cần được bảo vệ bởi hàng rào pháp lý nhằm tái thiết lập sự bình đẳng giữa NTD và thương nhân. Trong đó các quyền của NTD được pháp luật Việt Nam quy định và bảo vệ tương đối phù hợp với 8 quyền được CI ghi nhận.

Thứ hai, các quy định pháp luật về BVQLNTD trong lĩnh vực thực phẩm chức năng được đánh giá là bao phủ trên nhiều phương diện, dựa trên nền móng của Luật BVQLNTD. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, vẫn còn có những khoảng trống và điểm hạn chế của pháp luật chưa phù hợp với thực tiễn. Trong đó phải kể đến sự ghi nhận chưa đầy đủ quyền, đặc biệt là quyền được có sản phẩm an toàn dẫn đến làm hạn chế khả năng tự bảo vệ quyền lợi của NTD thực phẩm. Hệ thống pháp luật về tiêu chuẩn và điều kiện bảo đảm đã tương đối đa dạng nhưng vẫn còn nhiều tiêu chuẩn chưa hài hòa với pháp luật quốc tế. Về chủ thể kiểm soát còn sắp xếp chưa thật sự hợp lý, chưa hình thành một đầu mối thống nhất trong quản lý. Chế tài xử lý vi phạm pháp luật về BVQLNTD trong lĩnh vực ATVSTP nói chung và trong thực phẩm chức năng nói riêng đã có nhiều điểm tiến bộ.

Thứ ba, việc giải quyết tranh chấp của NTD với thương nhân trong lĩnh vực ATVSTP đã bước đầu đạt được kết quả nhất định, nhưng số lượng vụ việc được giải quyết chưa nhiều. Cơ chế khởi kiện tập thể hoặc đại diện NTD khởi kiện vì lợi ích chung chưa được phát huy trong thực tế. Việc xác định thiệt hại và chứng minh hành vi giao dịch nhằm bồi thường quyền lợi cho NTD gặp khó khăn do những tổn hại lâu dài, mãn tính cho sức khỏe và việc hạn chế cung cấp thông tin giao dịch tiêu dùng thực phẩm của thương nhân. Chế tài xử lý với các hành vi vi phạm pháp luật về BVQLNTD trong lĩnh vực ATVSTP chưa thật sự quyết liệt và đủ sức răn đe.

Thứ tư, việc sắp xếp lại hệ thống thiết chế quản lý theo hướng xây dựng một cơ quan quản lý thống nhất, trên cơ sở hợp nhất ba đầu mối quản lý từ ba Bộ chức năng là cần thiết. Các chế tài xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thực phẩm chức năng nhằm bảo vệ quyền lợi NTD cần phải được điều chỉnh theo hướng đủ

nghiêm khắc nhằm răn đe, phòng ngừa hành vi vi phạm. Hoạt động kiểm tra, giám sát cần được tăng cường năng lực, chuyên nghiệp và triển khai thường xuyên đặc biệt là đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ và không gian mạng. Việc hoàn thiện thể chế pháp lý về các phương thức BVQLNTD trong lĩnh vực thực phẩm chức năng theo hướng đơn giản hóa thủ tục, tạo điều kiện cho NTD khởi kiện, phát huy vai trò của các tổ chức xã hội tham gia BVQLNTD sẽ góp phần hiện thực hóa các quyền của NTD và khôi phục quyền, bù đắp thiệt hại cho NTD khi bị xâm hại.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Vân Anh (2014), Đề tài NCKH cấp Bộ: "Tăng cường năng lực các thiết chế thực thi pháp luật bảo vệ quyền lợi NTD ở Việt Nam ", Viện Khoa học Pháp lý - Bộ Tư pháp, Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Vân Anh (2012), Bàn về một số quy định pháp luật bảo vệ quyền lợi NTD, Tạp chí Luật học số 12/2012, tr. 3-7.
3. Nguyễn Thị Vân Anh (2011), Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường: "Nghiên cứu vai trò của Hội Bảo vệ người tiêu dùng trong việc bảo vệ người tiêu dùng ở Việt Nam", Trường Đại học Luật Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Vân Anh (2012), Vai trò của Hội Bảo vệ người tiêu dùng trong việc bảo vệ người tiêu dùng, NXB Chính trị quốc gia, Hà nội.
5. Trần Quỳnh Anh (2014), Thực trạng quản lý nhà nước về quảng cáo thương mại với mục tiêu hạn chế hành vi cạnh tranh không lành mạnh và bảo vệ người tiêu dùng, Tạp chí Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Số 1/2014, tr. 3-11.
6. Vũ Thị Lan Anh (2014), Chuyên đề Đề tài cấp Bộ: "Thực trạng năng lực và giải pháp tăng cường năng lực của hệ thống Tòa án trong công tác thực thi pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng", Viện Khoa học Pháp lý.
7. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2016), Đề án: "Tăng cường giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của ngành nông nghiệp", Hà Nội.
8. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2016), Báo cáo Tổng kết thực hiện kế hoạch năm 2016 và triển khai kế hoạch năm 2017
9. Bộ Y tế (2015), Báo cáo của tổng kết công tác y tế năm 2014, một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm năm 2015, giai đoạn 2016-2020, Hà Nội.
10. Bộ Y tế (2012), Chiến lược quốc gia an toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2030.
11. Hoàng Minh Chiến (2014), Đánh giá quy định pháp luật hiện hành về các thiết chế thực thi pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ở Việt Nam, Chuyên đề thuộc Đề tài cấp Bộ, Viện Khoa học Pháp lý - Bộ Tư pháp.
12. Chính phủ (2016) Báo cáo tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc về an toàn thực phẩm (27/4/2016), Hà Nội.
13. Chính phủ (2012), Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn 2030.
14. Cục An toàn thực phẩm (2014), Báo cáo tình hình ngộ độc tập thể và vi phạm pháp luật về ATVSTP tại các bếp ăn tập thể ở các khu công nghiệp, khu chế xuất - Hội thảo Bảo đảm an toàn thực phẩm bếp ăn tập thể tại khu công nghiệp, khu chế xuất, Hà Nội.
15. Cục An toàn thực phẩm và Ban chỉ đạo 389 Quốc gia (2015), Báo cáo tại hội thảo: Bảo vệ người tiêu dùng sử dụng thực phẩm chức năng, Hà Nội.
16. Cục an toàn thực phẩm (2010), Đề cương giới thiệu Luật An toàn thực phẩm 2010, Hà Nội.
17. Cục Quản lý cạnh tranh (2013), Kỷ yếu hội thảo: “Nhìn lại hai năm

triển khai thực thi Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng”, ngày 11/7/2013, TP. Hồ Chí Minh.

18. Cục Quản lý cạnh tranh (2006), Sổ tay công tác bảo vệ người tiêu dùng, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

19. Cục Quản lý cạnh tranh (2009), Tài liệu phục vụ công tác xây dựng Luật Bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam: "So sánh Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng một số nước trên thế giới - Bài học kinh nghiệm và đề xuất một số nội dung cơ bản quy định trong dự thảo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của Việt Nam", Hà Nội.

20. Cục Quản lý cạnh tranh (2011), Một số vấn đề về bảo vệ người tiêu dùng là trẻ em, Bản tin cạnh tranh và người tiêu dùng, số 27.

21. Cục Quản lý cạnh tranh (2011), Công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại Hà Lan, Bản tin cạnh tranh và người tiêu dùng, số 27.

22. Cục Quản lý cạnh tranh (2016), Báo cáo kết quả khảo sát người tiêu dùng, Hà Nội.

23. Nguyễn Văn Cương (2011), Soạn thảo Luật BVQLNTD ở Việt Nam: một phân tích từ lý thuyết tiếp nhận pháp luật nước ngoài, Luận án tiến sĩ, Khoa luật, Đại học Victoria, Canada.

24. Nguyễn Văn Cương, (2013), “Một số vấn đề lý luận về quyền được thông tin của người tiêu dùng”, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật (8), (304) - Viện Nhà nước và Pháp luật.

25. Nguyễn Văn Cương (2014), Chuyên đề Đề tài cấp Bộ: "Nhận diện thiết chế thực thi pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và vai trò của những thiết chế này trong việc bảo vệ người tiêu dùng", Chuyên đề Đề tài cấp Bộ, Viện Khoa học Pháp lý, Hà Nội.

26. Nguyễn Văn Cương (2014), Chuyên đề Đề tài cấp Bộ: "Kinh nghiệm tăng cường năng lực của các thiết chế thực thi pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ở Bắc Mỹ và Nhật Bản”, Viện Khoa học Pháp lý, Hà Nội.

27. Dự án hợp tác VECO - IPSARD (2012), Báo cáo kinh nghiệm đẩy mạnh công tác an toàn thực phẩm tại một số quốc gia trên thế giới, Tạp chí Cộng sản, Số 2/2012.

28. Ngô Vĩnh Bạch Dương (2014), Các tiêu chí xác định năng lực của các thiết chế thực thi pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực của các thiết chế đó, Chuyên đề Đề tài cấp Bộ, Viện Khoa học Pháp lý - Bộ Tư pháp.

29. Nguyễn Thùy Dương (2015), Tình hình ngộ độc thực phẩm tại Hà Nội từ năm 2010 đến năm 2014, Tạp chí Y tế Công Cộng, Số 37, tr. 34-38.

30. Nguyễn Ngọc Diễm (2012), Nghiên cứu tình hình vệ sinh thức ăn đường phố ở thành phố Huế năm 2011, Đề tài NCKH cấp cơ sở, TP. Huế.

31. Hà Thị Anh Đào (2002), An toàn thực phẩm-Sức khỏe, đời sống và kinh tế xã hội, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

32. Nguyễn Trọng Điệp (2013), Bồi thường thiệt hại trong pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Số 2, tr. 44-49.

33. Nguyễn Trọng Điệp (2014), Giải quyết tranh chấp giữa NTD với thương nhân ở Việt Nam, Luận án Tiến sĩ Luật học, Học viện Khoa học Xã hội.
34. Nguyễn Mạnh Hà (2014), Giải pháp hướng tới người tiêu dùng để phòng chống hàng giả, hàng nhái, Tạp chí KH-CN Nghệ An, Số 4, Tr. 51-55.
35. Lê Hồng Hạnh (2010), Trách nhiệm sản phẩm và việc BVQLNTD trong pháp luật Việt Nam, Kỷ yếu Hội thảo Pháp ngữ khu vực “BVQLNTD: Từ hai góc nhìn Á - Âu”, Hà Nội, tr. 72-92.
36. Lê Hồng Hạnh (2010), Các nguyên lý cơ bản của chế định trách nhiệm sản phẩm tại Hoa Kỳ và một số quốc gia trên thế giới, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, Số 02, tr. 35-45.
37. Lê Hồng Hạnh (2010), Kinh nghiệm xây dựng pháp luật về trách nhiệm sản phẩm của một số nước Asean, Tạp chí Luật học Số 07, tr. 46-54.
38. Lê Hồng Hạnh (2010), Luật bảo vệ người tiêu dùng có nên quy định tổ chức là người tiêu dùng?, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Số 20, tr. 24 - 28.
39. Phạm Văn Hảo (2016), Hoàn thiện cơ chế phối hợp quản lý nhà nước về An toàn thực phẩm nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Số chuyên đề tháng 9/2016, tr. 116-127.
40. Phạm Văn Hảo (2016), Pháp luật về sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng và yêu cầu bảo vệ quyền lợi NTD, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, Số tháng 10/2016 (342), tr. 31-45.
41. Phạm Văn Hảo (2016), Quyền và phương thức bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thực phẩm trong điều kiện hiện nay ở nước ta, Tạp chí Thanh tra, Số 9 (11/2016), tr. 36-40.
42. Phạm Văn Hảo (2016), Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm, Tạp chí Pháp lý, Số 11, tr. 35-38.
43. Phạm Văn Hảo (2017), Chế tài xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, Tạp chí Luật học, Số 5-2017 (204), tr. 21-33.
44. Nguyễn Thị Thu Hiền (2011), Trách nhiệm của thương nhân trong bảo vệ quyền lợi NTD ở Việt Nam hiện nay, Luận văn Thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
45. Nguyễn Am Hiểu (2010), Một số vấn đề về luật trách nhiệm sản phẩm cộng đồng châu Âu, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, Số 02, tr. 43-45, 62.
46. Học viện Quân Y (2010), Đề tài KC10. 22/06-10: "Đánh giá thực trạng vệ sinh, an toàn của một số thực phẩm có nguy cơ cao và xây dựng mô hình giám sát phù hợp, Hà Nội
47. Hội Tiêu chuẩn và Bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam (2009), Báo công tác tư vấn giải quyết khiếu nại của văn phòng Chính phủ khiếu nại của người tiêu dùng ở phía Nam, Tp. Hồ Chí Minh.
48. Hội Tiêu chuẩn và Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (2010), Hướng dẫn phát triển và hoạt động hội, Hà Nội.
49. Hội Tiêu chuẩn và Bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam (2014), Báo cáo thực trạng an toàn rau, củ, quả trên thị trường Việt Nam, Hà Nội.
50. Hội Khoa học và Phát triển Nông nghiệp Việt Nam (2016), Thực phẩm

mất an toàn lần 2: vì thói quen tiêu dùng (<http://hanoimoi.com.vn> ngày 18/5/2016).

51. Đặng Vũ Huân (2005), Pháp luật và vấn đề bảo vệ người tiêu dùng, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số chuyên đề về pháp luật và tiêu dùng, Số 1.

52. Nguyễn Hữu Huyền (2017), Kinh nghiệm pháp luật của Pháp và EU về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (<http://moj.gov.vn> ngày 06/07/2017).

53. Đinh Thế Hưng (2010), Bảo vệ người tiêu dùng bằng pháp luật hình sự, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp - Văn phòng Quốc hội, Số 10/2010, tr. 38 - 42.

54. Liên Hợp Quốc, Hướng dẫn cho các tổ chức người tiêu dùng để thúc đẩy hệ thống an toàn thực phẩm quốc gia.

55. Trương Thị Tố Oanh (2011), Môi nguy từ hóa chất bảo quản trái cây và thực phẩm, Tạp chí Khoa học & Ứng dụng, Số 14-15.

56. Nguyễn Văn Thành (2014), Chuyên đề Đề tài cấp Bộ: Thực trạng năng lực và giải pháp tăng cường năng lực của Bộ Công Thương trong công tác thực thi pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Viện Khoa học Pháp lý.

57. Nguyễn Thị Thu (2013), Hoàn thiện pháp luật bảo vệ quyền lợi NTD ở Việt Nam hiện nay, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội.

58. Đinh Thị Hồng Trang (2014), Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ở Việt Nam hiện nay, Tạp chí Dân chủ - Pháp luật, Số 273.

59. Trần Thị Trang (2014), Chuyên đề Đề tài cấp Bộ: "Thực trạng năng lực và giải pháp tăng cường năng lực của Bộ Y tế trong công tác thực thi pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng", Viện Khoa học Pháp lý.